



LILAMA 7 JSC

TỔNG CÔNG TY LILAMA VIỆT NAM-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 7
332, Đường 2/9, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
Tel: 0511.3642666 - Fax: 0 511.3621722
E-mail: lilamadn@lilama7.com.vn,



DỰ THẢO

TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019



Đà Nẵng, tháng 04 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 7 TRIỆU TẬP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.

- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 7.

QUYẾT ĐỊNH

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 7 quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 với các nội dung sau:

Điều 1. Thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông;

1. Thời gian tổ chức Đại hội: 08h ngày 22/04/2019.
2. Địa điểm tổ chức Đại hội: Tầng 11, Hội trường khách sạn Minh Toàn, số: 162 đường 2/9, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

Điều 2. Nội dung chính Đại hội cần thảo luận và thông qua:

- **Nội dung chính Đại hội:** (được đăng tải trên trang Website: www.lilama7.com.vn)
 1. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD & đầu tư năm 2018 và kế hoạch SXKD & đầu tư năm 2019.
 2. Báo cáo tài chính công khai năm 2018.
 3. Phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2018.
 4. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2018.
 5. Ủy quyền lựa chọn đơn vị Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.
 6. Báo cáo thù lao thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm, tiền lương của Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát năm 2018 và kế hoạch năm 2019.
 7. Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với Ông Nguyễn Hồng Thái & miễn nhiệm chức vụ thành viên BKS đối với Ông Trần Anh Đức.
 8. Bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị & 01 thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022.
 9. Nội dung khác liên quan....

Điều 3. Thành phần dự họp:

1. Tất cả các cổ đông hoặc đại diện nhóm cổ đông có sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Lilama 7 tại thời điểm chốt danh sách ngày 20/03/2019, được quyền đăng ký tham dự họp Đại hội cổ đông.

2. Những cổ đông đủ điều kiện nhưng không dự Đại hội, được phép uỷ quyền bằng văn bản hợp lệ cho người khác đại diện mình dự họp, người được uỷ quyền không nhất thiết phải là cổ đông Công ty.

3. Việc uỷ quyền chỉ được thực hiện một lần, người được uỷ quyền không được uỷ quyền lại cho người thứ ba.

Điều 4. Thi hành

Ban lãnh đạo Công ty cổ phần Lilama7 chịu trách nhiệm triển khai thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT
- Ban Tổng giám đốc
- Ban kiểm soát.
- Lưu VP Cty, TK HĐQT.



Dà Nẵng; Ngày 26 tháng 03 năm 2019

QUY CHẾ ĐỀ CỬ, BẦU CỬ, TỰ ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA7

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động tổ chức của Công ty Cổ phần Lilama7.

I - Giải thích thuật ngữ, từ ngữ viết tắt:

- Công ty: Công ty Cổ phần Lilama7
- HĐQT: Hội đồng quản trị
- BKS: Ban kiểm soát
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu: Cổ đông, Người đại diện, Người được ủy quyền.
- BTC: Ban tổ chức Đại hội

II- Chủ tọa tại đại hội:

Chủ tọa có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử, tự đề cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử.

III- Nội dung chính

Điều 1: Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn thành viên hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung : **01 người**
- Số lượng thành viên Ban kiểm soát bầu bổ sung : **01 người**
- Số lượng ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát: phụ thuộc vào số lượng đề cử Đại hội:
- Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát: **05 năm** (kể từ năm 2017)
- Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát: theo khoản 1 Điều 151, Điều 164 Luật doanh nghiệp 68/2014/QH13 & Điều lệ Công ty.

Điều 2: Nguyên tắc bầu cử

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ .
- Thực hiện đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty

Điều 3: Quy định về đề cử (theo khoản 1,2 Điều 25 & khoản 1,2 Điều 36 Điều lệ)

Các cổ đông có quyền cùng nhau lập nhóm đề cử, ứng cử viên vào thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát. Số lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử viên do Đại hội quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm tính đến thời điểm 20/03/2019. Việc đề cử thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát được thực hiện theo khoản 1, 2 Điều 24 & khoản 1,2 Điều 32 của Điều Lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Lilama7.

Trong trường hợp số lượng các ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng quy định, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên cho đủ số lượng.



Điều 4: Hồ sơ của ứng cử viên tham gia bầu vào HĐQT, BKS: bao gồm

- Biên bản họp nhóm đề cử ứng cử viên tham gia HĐQT, BKS, (mẫu 01/ĐHCĐ 2019)
- Ứng viên tự đề cử tham gia HĐQT, BKS, (mẫu 02/ĐHCĐ 2019)
- Ứng cử viên là người được đề cử không phải là người lao động trong Công ty, hồ sơ phải có gồm:

+ Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu 03/ĐHCĐ 2019)

+ Bản sao có chứng thực:

Chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu nếu là Việt kiều, Người ước ngoài)

Hộ khẩu thường trú (hoặc giấy đăng ký tạm trú dài hạn):

Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.

+ Người được đề cử vào HĐQT, BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực nội dung hồ sơ của mình.

Điều 5: Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử.

Đề tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội, đề nghị các ứng cử viên gửi hồ sơ tới Ban Tổ chức **chậm nhất 17h00 ngày 18/04/2019** trước khi tiến hành Đại hội theo địa chỉ sau:

+ Số 332 Đường 2/9 Phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu TP Đà Nẵng.

+ Nhà máy cơ khí Lilama7 đường số 3 KCN Liên Chiểu, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, Đà Nẵng.

Điện thoại: 02363621711 fax: 0236.621722

(Nếu là hồ sơ bản fax thì phải gửi lại bản gốc khi đăng ký tham dự trước cuộc họp)

Điều 6: Lựa chọn các ứng cử viên

Dựa trên các hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên, Ban Tổ chức sẽ thành lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu vào HĐQT và BKS.

Điều 7: Hình thức và phương thức bầu cử

1- Hình thức bầu cử

Việc bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện theo hình thức trực tiếp, bỏ phiếu kín tại Đại hội; có thể tiến hành bầu đồng thời Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát bằng hai loại phiếu bầu cử có màu và nội dung cụ thể khác nhau (Phiếu bầu HĐQT: màu XANH, Phiếu bầu BKS: màu VÀNG)

2- Phương thức bầu cử

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức **Bầu dồn phiếu**;

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu Biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị hoặc Ban kiểm soát. Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu biểu quyết cho một hoặc một vài ứng cử viên.

(có Phụ lục hướng dẫn cách thức bầu phiếu kèm theo)

Điều 8: Tổ chức và giám sát bầu cử

Việc tổ chức và giám sát bầu cử được Ban kiểm phiếu thực hiện theo đúng các quy định của Quy chế này.

Điều 9: Phiếu bầu cử

1. Nội dung của phiếu bầu cử

Phiếu bầu do Ban tổ chức phát hành, có dấu treo của Công ty, mã số cổ đông và cổ phần sở hữu/ đại diện có phần biểu quyết và tổng số quyền biểu quyết mà họ đại diện tương ứng. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu. Mỗi cổ đông/ đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp sẽ được phát 01 (một) phiếu bầu thành viên HĐQT và 01 (một) phiếu bầu thành viên BKS.

2. Cách ghi phiếu bầu cử.

- Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột "số phiếu bầu" tại dòng tương ứng với của các ứng viên tương ứng.
- Nếu không bầu cho ứng cử viên, cổ đông điền số "0" hoặc gạch chéo vào cột "Số phiếu bầu"
- Tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên của một cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (= số cổ phần x thành viên được bầu).

3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử :

a/ Phiếu bầu hợp lệ là phiếu bầu được in sẵn do Ban tổ chức phát ra có đóng dấu Công ty Cổ phần Lilama7, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định.

b/ Phiếu bầu được coi là không hợp lệ khi vi phạm một trong các lỗi sau:

- Phiếu không do Ban tổ chức Đại hội phát hành hoặc không có dấu của Công ty;
- Phiếu gạch xóa lên tên của (các) ứng cử viên;
- Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa, bổ sung các nội dung không theo quy định (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới)
- Phiếu bầu cử cho những người không có tên trong danh sách ứng cử viên mà Đại hội cổ đông đã quyết định.
- Phiếu có tổng số phiếu biểu quyết cho những ứng viên của cổ đông vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông đó sở hữu/ được ủy quyền.
- Phiếu bầu ghi tổng số phiếu biểu quyết đã bầu bị cộng sai mà Ban kiểm phiếu cộng lại lớn hơn số phiếu biểu quyết được bầu đã ghi sẵn trên phiếu,
- Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã kết thúc việc thu phiếu bầu cử.

Các phiếu không hợp lệ sẽ không được tính vào kết quả bầu cử.

Điều 10. Bỏ phiếu và kiểm phiếu:

Các cổ đông bỏ phiếu chỉ để bỏ phiếu vào hòm phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát. Việc bỏ phiếu kết thúc sau khi các cổ đông cuối cùng đã bỏ phiếu vào hòm phiếu.

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc; Ban giám sát sẽ thay mặt Đại hội để giám sát việc kiểm phiếu.

- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 11: Nguyên tắc xác định kết quả bầu cử.

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

- Nếu cổ phần sở hữu của các ứng cử viên ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng cử viên này để chọn.



-Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên HĐQT hoặc BKS thì sẽ tiến hành bầu tiếp tục cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

Điều 12: Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ số phiếu của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT và Ban kiểm soát;

Toàn văn biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 13: Khiếu nại

Nếu xét thấy có những hành vi gian dối hoặc vi phạm điều lệ Công ty có liên quan đến cuộc bầu cử này, mọi cổ đông /đại diện cổ đông đều có quyền chấp vấn. Chủ tọa Đại hội, Ban kiểm phiếu, Ban giám sát có trách nhiệm giải trình và làm rõ mọi vấn đề chất vấn của cổ đông, và phải chịu trách nhiệm trước Đại hội cổ đông.

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT
- Ban TGD
- Ban kiểm soát
- Lưu VP Cty, TK HĐQT.



Nguyễn Văn Kiên

Mục Lục

PHẦN THỨ NHẤT	2
BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2018	2
1- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018	3
1.1 Thuận lợi:.....	3
1.2 Khó khăn:.....	4
2- Tình hình tài chính năm 2018	5
3- Công tác đầu tư phát triển :.....	5
4- Nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2018 đã được ĐHĐCĐ phê duyệt và một số giải pháp khắc phục trong năm 2019	6
4.1 Nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2018, ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh:.....	6
4.2 Phương án khắc phục lỗ.....	6
PHẦN THỨ HAI	8
HOẠT ĐỘNG, THÙ LAO VÀ CHI PHÍ CỦA HĐQT.....	8
VÀ TỪNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	8
1- Tiền lương, thù lao của HĐQT & Ban kiểm soát năm 2018	8
1.2 Tiền lương Trưởng BKS và Thù lao thành viên BKS & thư ký HĐQT.....	8
2- Kế hoạch tiền lương Chủ tịch HĐQT, lương Trưởng Ban kiểm soát và thù lao các thành viên kiêm nhiệm năm 2019	8
2.1 Lương Chủ tịch Hội đồng quản trị & Trưởng ban Kiểm soát.....	8
2.2 Thù lao thành viên HĐQT và thành viên Ban Kiểm soát, thư ký HĐQT.....	9
2.3 Bảng tổng hợp kế hoạch tiền lương và thù lao Hội đồng quản trị & Ban kiểm soát dự kiến trong năm 2019.....	9
PHẦN THỨ BA.....	10
TÓNG KẾT CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	10
VÀ CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	10
1- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị năm 2018 :.....	10
2- Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2018	11
PHẦN THỨ TƯ.....	12
KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH	12
VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC TRONG CÔNG TY	12
PHẦN THỨ NĂM.....	12
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ SX - KD NĂM 2019.....	12
1- Nhận định chung :.....	12
1.1 Những thách thức trong năm 2019 và năm tiếp theo.....	12
1.2 Thuận lợi trong năm 2019.....	13
2- Kế hoạch thực hiện sản xuất kinh doanh & Đầu tư năm 2019 :.....	13
2.1 Các chỉ tiêu cơ bản năm 2019.....	13
3- Các giải pháp triển khai thực hiện kế hoạch chủ yếu :.....	14
4- Công tác đầu tư phát triển trong năm 2019	15

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

PHẦN THỨ NHẤT

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2018

Kính thưa : Toàn thể Đại hội !

Kinh tế vĩ mô năm 2018 tiếp tục được duy trì ổn định, tăng trưởng kinh tế theo xu hướng tích cực, tốc độ tăng GDP duy trì ở mức cao, đạt 7,08% chất lượng tăng trưởng được cải thiện, mô hình tăng trưởng dịch chuyển dần sang chiều sâu, các chính sách vĩ mô được điều hành linh hoạt, kịp thời, giữ vững được sự ổn định của tỷ giá, lãi suất, thị trường tiền tệ, duy trì tăng trưởng tín dụng ở mức hợp lý ở mức 15-16%, chỉ số giá tiêu dùng bình quân (CPI) ở mức dưới 4%, đáp ứng được yêu cầu về vốn của nền kinh tế. Tạo nền tảng quan trọng để thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế, thúc đẩy phát triển các ngành, lĩnh vực và đảm bảo an sinh xã hội.

Bên cạnh kết quả đạt được, nền kinh tế nước ta vẫn còn những hạn chế, khó khăn, thách thức cần phải cải thiện trong năm 2019 cụ thể:

+ Mô hình tăng trưởng chưa gắn với cơ cấu lại và nâng cao tính độc lập, tự chủ của nền kinh tế còn chậm. Giải ngân đầu tư công còn chậm, nhiều vướng mắc song chưa được tháo gỡ khắc phục.

+ Môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh quốc gia tuy đã được cải thiện đáng kể nhưng vẫn ở mức trung bình thấp.

- Trong năm 2018 các dự án đầu tư công ít, đặc biệt là khu vực Miền Trung, nên mức độ cạnh tranh đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa rất quyết liệt, giá nhận thầu các công trình ngày càng giảm, nhất là lĩnh vực cơ khí, lắp đặt. Nên rất khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm.

Đối với Công ty Cổ phần LILAMA7 thị trường việc làm ít, cạnh tranh cao; nợ BHXH và ngân hàng đã giảm so với các năm trước nhưng vẫn còn lớn. Doanh thu thực hiện năm 2018 đạt **101.109 triệu đồng**, đạt **63,19 %** so với kế hoạch năm, lợi nhuận trước thuế 205 triệu đồng.

1- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	%TH /KH 2018	% TH 2018/2017
1	Giá trị sản lượng	220.000	140.000	63,63	103,40
2	Doanh thu	160.000	101.109	63,19	105,06
3	Lợi nhuận trước thuế	800	205	25,62	-
4	Nộp ngân sách	6.570	5.489	83,54	85,2
5	Đầu tư XDCB	10.000	723	7,23	-
6	Tổng số lao động BQ (người) (31/12/2018).	500	325	65,00	83,97
7	Thu nhập BQ/người/tháng	8,00	8,00	100	104,00

Phần lớn doanh thu năm 2018 là lắp đặt thiết bị (*chủ yếu phần nhân công*), doanh thu công tác chế tạo chiếm tỷ trọng rất nhỏ.

- Tuy chưa thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD, nhưng năm 2018 Công ty đã thực hiện tốt công tác thu hồi vốn, doanh thu kết chuyển năm 2018 chủ yếu là lắp đặt thiết bị, chiếm tỷ trọng trên 90%.

- Thực hiện thanh toán đúng hạn các khoản nợ vay, nợ khách hàng, giảm được dư nợ BHXH, BHYT; giải quyết được tình trạng khó khăn của dòng tiền, giảm được nợ tồn đọng của các năm và trước đáp ứng kịp thời vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Điều tiết nguồn nhân lực hiện có phù hợp với khối lượng công việc tránh tình trạng lãn công, đảm bảo việc làm và thanh toán kịp thời tiền lương và các chế độ chính sách người lao động. Thu nhập bình quân (8,0 triệu đồng/tháng/người) tăng 104% so với năm 2017.

- Song song với việc cơ cấu, sắp xếp lại bộ máy Công ty tinh gọn, hiệu quả (*hiện nay bộ máy văn phòng Công ty đã giảm từ 60 người xuống 30 người*), Công ty cũng thực hiện tổ chức cơ cấu lại các đơn vị trực tiếp sản xuất cho phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế. Đến nay tổ chức các đơn vị trực tiếp sản xuất bao gồm: 02 Đội sản xuất; 01 Nhà máy.

- Thực hiện cơ cấu lại tài sản cố định theo hướng giảm tài sản quản lý, tăng tài sản phục vụ trực tiếp cho sản xuất tạo doanh thu.

- Cải thiện được tốt công tác khai thác hiệu quả tài sản cố định, giảm chi phí quản lý và vận hành, tạo nguồn thu góp phần giảm áp lực về tài chính.

Đánh giá: Những thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng đến tình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2018.

1.1 Thuận lợi:

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm và tạo điều kiện của Lãnh đạo Tổng công ty Lắp Máy Việt Nam-CTCP, được Tổng công ty giao việc thi công, công trình có giá trị lớn như công trình Vĩnh Tân mở rộng. Nhiệt điện Sông Hậu I.

- Công ty được các Ngân hàng hợp tác, hỗ trợ như: nâng hạn mức vay vốn ngắn hạn, giảm lãi suất cho vay. Vì vậy chi phí lãi vay năm 2018 giảm nhiều so với năm 2017.

- Công ty được sự đồng thuận đoàn kết của Tập thể CBCNV, cùng với sự lãnh đạo và chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, sự nỗ lực của Ban Tổng giám đốc trong công tác chỉ đạo điều hành và đặc biệt là công tác thu hồi vốn trong năm 2018 đạt kết quả rất cao, cải thiện tốt dòng tiền so với các năm trước và đáp ứng nhu cầu vốn thi công các công trình. Bảo toàn tốt vốn kinh doanh của Công ty.

- Mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng lãnh đạo luôn quan tâm kịp thời tiền lương và các chế độ đối với người lao động, đặc biệt là tiền lương, thu nhập bình quân năm 2018 là 8,0 triệu đồng/tháng, nên đã tạo niềm tin của Người lao động đối với Công ty.

- Hoạt động quản lý điều hành, sự phối hợp giữa các Đội công trình, Nhà máy và các phòng ban Công ty đã đi vào nề nếp, hiệu quả hơn so với các năm trước.

- Trong năm 2019 Văn phòng làm việc Công ty đã được chuyển lên Nhà máy, giảm được chi phí quản lý vận hành, tăng nguồn thu, thuận lợi hơn cho công tác điều hành sản xuất, đặc biệt là Nhà máy.

1.2 Khó khăn:

- Trong năm 2018 các dự án đầu tư công ít, đồng thời mức độ cạnh tranh đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa rất quyết liệt, nên rất khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm, trong điều kiện chi phí cố định và lãi vay của Công ty rất lớn.

- Sự cạnh tranh ngày càng gay gắt về thị trường chế tạo và lắp đặt thiết bị, nên giá nhận thầu các công trình ngày càng giảm, nhưng chi phí đầu vào có xu hướng tăng, đặc biệt chi phí nhân công và biện pháp thi công, chi phí công tác An toàn lao động, nên dẫn đến hiệu quả kinh doanh thấp.

- Báo cáo tài chính của Công ty năm 2017 lỗ do đó ảnh hưởng đến công tác tìm kiếm việc làm và đặc biệt là vốn cho SXKD.

- Giá trị chuyển tiếp từ năm 2017 sang năm 2018 thấp, một số công trình lại chậm tiến độ, dẫn đến doanh thu trong năm 2018 thấp không đủ bù đắp chi phí khấu hao tài sản cố định, chi phí lãi vay và chi phí quản lý, ảnh hưởng đến dòng tiền và kết quả XSKD của Công ty.

- Mặc dù công tác thu hồi vốn trong năm 2018 đạt được một số kết quả, nhưng đến nay vẫn còn một số công trình cũ chưa thu hồi hết vốn. Vì vậy ảnh hưởng hiệu quả sử dụng vốn.

- Đặc thù của Công ty, thi công trong phạm vi cả nước, các công trình phân tán và ở xa nhau, nên việc điều động nhân lực, thiết bị thi công và vật tư gặp nhiều khó khăn, chưa phát huy tối đa hiệu quả, phát sinh nhiều chi phí: Công trình Sông Hậu 1 và Vĩnh Tân 4 MR.

- Do quy mô sản xuất kinh doanh giảm nên nhu cầu tuyển dụng của Công ty không nhiều. Tuy nhiên, nhìn chung việc tuyển dụng lao động vào làm việc với đặc thù nghề nghiệp như Công ty hiện nay là rất khó khăn, người lao động thường ngại đi làm việc xa nhà,

ngại làm các công việc nặng nhọc, điều kiện làm việc ngoài trời, tình trạng người lao động bỏ việc nhiều, Công ty thường xuyên phải tuyển dụng mới để bổ sung liên tục nên năng suất lao động thấp dẫn tới chi phí tăng.

-Lãi suất vay ngắn hạn đã giảm đáng kể nhưng do dư nợ vay vẫn còn lớn, tổng chi phí lãi vay trong năm vẫn còn cao, giá trị tài sản lớn nhưng hiệu quả sử dụng thấp, trong điều kiện tìm kiếm việc làm khó khăn, doanh thu không đạt kế hoạch, đã trực tiếp ảnh hưởng đến kết quả SXKD của Công ty.

-Lực lượng lao động trực tiếp mặc dù được cải thiện trong những năm qua, nhưng vẫn còn thiếu và yếu, nhất là thợ hàn, thợ bậc cao, Nhóm trưởng, Tổ trưởng, Đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ sư, kỹ thuật

-Máy móc thiết bị đầu tư từ nhiều năm trước, phần lớn không đáp ứng nhu cầu thi công các dự án hiện nay, buộc Công ty thuê ngoài dẫn đến bị động trong công tác điều hành và phát sinh thêm chi phí, hiệu quả không đạt như mong muốn.

2- Tình hình tài chính năm 2018

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018	
			31/12/2018	01/01/2018
1	Tổng vốn kinh doanh	đồng	41.294.533.745	41.088.651.558
2	Tiền và các khoản tương đương tiền	đồng	8.437.911.200	12.902.438.774
3	Các khoản phải thu (ngắn hạn+ dài hạn)	đồng	56.264.214.901	63.408.975.954
4	Hàng tồn kho	đồng	72.315.427.133	65.162.230.543
5	Tài sản ngắn hạn khác	đồng	489.312.827	489.312.827
6	Chi phí XDCB dở dang	đồng	723.602.774	
7	Tài sản cố định	đồng	18.581.757.526	23.335.266.574
	- Nguyên giá	đồng	101.798.476.736	103.419.102.212
	- Giá trị hao mòn	đồng	83.216.719.210	80.083.835.638
8	Tài sản dài hạn khác	đồng	15.932.172.937	18.443.841.621
9	Tổng số nợ phải trả	đồng	131.449.865.553	142.653.414.735
	- Nợ ngắn hạn	đồng	131.449.865.553	142.653.414.735
	- Nợ dài hạn	đồng		

3- Công tác đầu tư phát triển:

- Trong năm 2018 Công ty xin chủ trương của Tổng công ty đầu tư Cải tạo mở rộng văn phòng làm việc tại Nhà máy cơ khí Lilama7, để chuyển địa điểm làm việc về Nhà máy, giá trị đầu tư 2,323 tỷ đồng. Công ty đã hoàn thành việc cải tạo và đưa vào sử dụng quý I năm 2019.

- Công ty tập trung khai thác và sử dụng có hiệu quả các thiết bị đã đầu tư từ các năm trước và chỉ mua sắm các thiết bị, dụng cụ thi công thực sự cần thiết và có giá trị nhỏ để đáp ứng yêu cầu thi công các công trình.

4- Nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2018 đã được DHĐCD phê duyệt và một số giải pháp khắc phục trong năm 2019.

4.1 Nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2018, ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh:

- Trong năm 2018 các dự án đầu tư công ít, đặc biệt là khu vực Miền Trung, nên mức độ cạnh tranh đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa rất quyết liệt, giá nhận thầu các công trình ngày càng giảm, nhất là lĩnh vực cơ khí, lắp đặt. Nên rất khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm.
- Nguyên nhân là do một số công trình đã thực hiện xong nhưng chưa nghiệm thu, và đang nghiệm thu khối lượng, chưa kết chuyển được trong năm 2018, cụ thể Công trình Nhiệt điện Vĩnh Tân mở rộng, và Nhiệt điện Sông Hậu 1.
- Các dự án bị giãn tiến độ như Công trình Nhiệt điện Sông Hậu 1, nên doanh thu kết chuyển sang năm 2019.
- Một số công trình mới trong giai đoạn đầu thi công như: như Dự án Thép Hòa Phát Quảng Ngãi.
- Do doanh thu trong năm 2018 thấp không đủ bù đắp chi phí khấu hao tài sản cố định, chi phí lãi vay và chi phí quản lý.

4.2 Phương án khắc phục lỗ

- Tập trung tăng cường quảng bá thương hiệu, tiếp thị, tìm kiếm việc làm, đặc biệt là khu vực Miền Trung, đảm bảo doanh thu năm 2019 và tăng trưởng ổn định các năm sau. Đặc biệt chú trọng việc xem xét ký hợp đồng với các dự án có nguồn vốn minh bạch, có tính thanh khoản cao.
- Chủ động và thực hiện tốt công tác chuẩn bị cho các dự án, đặc biệt chú ý nhân lực tại thời điểm tiến độ cao đối với các dự án lớn, tránh bị động, nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu thi công, tăng năng suất lao động, giảm chi phí thuê ngoài.
- Tăng cường công tác đấu thầu, kiểm soát tốt chi phí, nhằm giảm chi phí trong từng công đoạn, nguyên công để hạ giá thành, tăng khả năng cạnh tranh và tỷ lệ trúng thầu các dự án.
- Tiết kiệm tối đa các khoản chi phí quản lý, chi phí lãi vay, tính toán và kiểm soát các chi phí đầu vào như chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công, máy móc thiết bị.
- Làm việc với chủ đầu tư để đẩy nhanh tiến độ các công trình thi công theo đúng hợp đồng ban đầu để tiết kiệm các khoản chi phí phát sinh ngoài dự kiến.
- Rà soát ban hành lại quy chế lương gián tiếp tại Nhà máy, Đội công trình nhằm khuyến khích, động viên CBCNV tăng năng suất lao động và hiệu quả làm việc, đặc biệt là kỹ sư, cán bộ kỹ thuật của Công ty.
- Thực hiện giải pháp đào tạo lực lượng lao động trực tiếp, nhất là thợ hàn, thợ bậc cao, Nhóm trưởng, Tổ trưởng.
- Chú trọng đào tạo đội ngũ Cán bộ, Đội trưởng, Cán bộ quản lý, kỹ sư, kỹ thuật trong quản lý thi công dự án.

- Tiếp tục cơ cấu lại bộ máy quản lý hiện nay, để giảm chi phí quản lý. Tăng nguồn thu từ việc khai thác tài sản cố định của Công ty tạo nguồn thu ổn định lâu dài trả nợ ngân hàng, giảm áp lực tài chính trong điều kiện khó khăn, cụ thể:

+ Tiếp tục sắp xếp lại bộ máy Công ty tinh gọn, từ Đội công trình, Nhà máy cơ khí Lilama7 và văn phòng Công ty.

+ Tăng cường khai thác cho thuê toà nhà Văn phòng đường 2/9, nhà 06 Hoàng Văn Thụ.

- Rà soát, phân loại lại các thiết bị hiện có, những thiết bị hư hỏng, lạc hậu không hiệu quả, chi phí sửa chữa lớn, để thanh lý giảm chi phí quản lý, tiền lương và chi phí sửa chữa.

- Tăng cường công tác đầu tư, đặc biệt một số thiết bị tự động (*Máy khoan CNC, máy cắt CNC, Máy đột, lấy dầu CNC, Máy cưa cắt thép, hàn tự động*) nhằm giảm chi phí nhân công, tăng năng suất lao động hạ giá thành sản phẩm, giảm chi phí thuê ngoài đảm bảo yêu cầu thi công các dự án hiện nay.

- Tăng cường giải pháp về công nghệ, biện pháp tăng năng suất lao động, đặc biệt là tại Nhà máy để tăng năng suất lao động, giảm giá thành, nâng cao khả năng cạnh tranh các sản phẩm dịch vụ của Công ty.

**HOẠT ĐỘNG, THÙ LAO VÀ CHI PHÍ CỦA HĐQT
VÀ TỪNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1- Tiền lương, thù lao của HĐQT & Ban kiểm soát năm 2018

1.1 Tiền lương & Thù lao của Hội đồng quản trị:

T T	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng			Tiền lương BQ đồng/người/tháng		
			Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	%TH /KH	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	%TH /KH
1	Nguyễn Văn Kiên	Chủ tịch HĐQT	-	-	-	28.000.000	23.800.000	85
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm (04 người)	TV.HĐQT	2.647.500	2.647.500	100	-	-	-

1.2 Tiền lương Trưởng BKS và Thù lao thành viên BKS & thư ký HĐQT

T T	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng			Tiền lương BQ đồng/người/tháng		
			Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	%TH /KH	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	%TH /KH
1	Lê Thị Quỳnh Nhung	Trưởng BKS	-	-	-	10.026.667	8.544.122	85
2	02 thành viên BKS & 01 thư ký HĐQT (03 người)	TV.BKS & TKHĐQT	1.976.800	1.976.800	100	-	-	-

- Tổng tiền lương HĐQT & BKS trong năm 2018 là: **388.129.464 đồng/năm.**
- Tổng thù lao HĐQT & BKS trong năm 2018 là: **198.244.800 đồng/năm.**

2.Kế hoạch tiền lương Chủ tịch HĐQT, lương Trưởng Ban kiểm soát và thù lao các thành viên kiêm nhiệm năm 2019

2.1 Lương Chủ tịch Hội đồng quản trị & Trưởng ban Kiểm soát

- Lương Chủ tịch Hội đồng quản trị
(Doanh thu kế hoạch năm 2019 x Hệ số khoán /12 tháng)
= (150.000.000.000 x 0.2467% /12) = 30.837.500 đồng/tháng
- Lương Trưởng ban Kiểm soát
(Doanh thu kế hoạch năm 2019 x Hệ số khoán/12 tháng).
= (150.000.000.000 x 0.086% /12) = 10.750.000 đồng/tháng

➤ Ghi chú: Tạm ứng hàng tháng để thanh toán lương theo Quy chế của Công ty. Việc quyết toán lương của Chủ tịch HĐQT & Trưởng ban kiểm soát sẽ thực hiện theo Doanh thu thực tế năm 2019.

2.2 Thù lao thành viên HĐQT và thành viên Ban Kiểm soát, thư ký HĐQT.

Mức thù lao hàng tháng đối với từng chức danh, đề nghị được giữ nguyên Hệ số đã thông qua Đại hội thường niên năm 2018, nhân với lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định thời điểm hiện hành, được áp dụng năm 2019 vùng II là: 3.710.000đ (Ba triệu, bảy trăm, mười ngàn đồng chẵn).

- Thành viên Hội đồng quản trị hệ số = 0,75 x Mức lương tối thiểu vùng.

$$= 0,75 \times 3.710.000 = 2.782.500$$

đồng/người/tháng.

- Thành viên của ban Kiểm soát & Thư ký HĐQT.

$$= 0,56 \times \text{Mức lương tối thiểu vùng.}$$

$$= 0,56 \times 3.710.000 = 2.077.600$$

đồng/người/tháng

2.3 Bảng tổng hợp kế hoạch tiền lương và thù lao Hội đồng quản trị & Ban kiểm soát dự kiến trong năm 2019.

Hội đồng quản trị.

T T	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng			Tiền lương BQ đồng/người/tháng		
			Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	%KH 2019/ /TH 2018	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	%KH 2019/ /TH 2018
1	Nguyễn Văn Kiên	Chủ tịch HĐQT	-	-	-	23.800.000	30.837.500	130
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm (04 người)	TV.HĐQT	2.647.500	2.782.500	105	-	-	-

Ban kiểm soát :

TT	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng			Tiền lương BQ đồng/người/tháng		
			Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	%KH 2019/ /TH 2018	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	%KH 2019/ /TH 2018
1	Lê Thị Quỳnh Nhung	Trưởng BKS	-	-	-	8.544.122	10.750.625	126
2	02 thành viên BKS & 01 thư ký HĐQT (03 người)	TV.BKS & TKHĐQT	1.976.800	2.077.600	105	-	-	-

- Dự kiến tổng tiền lương HĐQT & BKS trong năm 2019 là: 499.050.000 đồng/năm.

- Dự kiến tổng thù lao HĐQT & BKS trong năm 2019 là: 208.353.600 đồng/năm.

TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thực hiện chức năng nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đã xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giám sát, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh của năm 2018. Theo đó, trong năm 2018 Hội đồng quản trị đã tổ chức 12 phiên, ban hành 12 Nghị quyết, định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; xây dựng, ban hành các Nghị quyết/Quyết định thuộc thẩm quyền; trên cơ sở đó đã thực hiện việc giám sát hoạt động quản lý, điều hành của Ban Tổng giám đốc nhằm bảo đảm hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban giám đốc phù hợp với chiến lược phát triển chung của Tổng công ty lắp máy Việt Nam, tuân thủ theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 và Tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán hiện hành.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị cũng thường xuyên mời toàn bộ các thành viên của Ban Giám đốc, Ban kiểm soát tham dự để cùng nắm bắt được tình hình và đưa ra các ý kiến đóng góp để Hội đồng quản trị cân nhắc, xem xét trước khi ban hành Nghị quyết/Quyết định. Từ đó chỉ ra những điểm làm được, những vấn đề còn tồn tại, đặc biệt là những nguy cơ rủi ro có thể xảy ra trong hoạt động sản xuất của Công ty để tìm ra các biện pháp khắc phục, phòng ngừa.

+ Tổng các cuộc họp của Hội đồng quản trị năm 2018: 12 Phiên họp

+ Tổng Nghị quyết & Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2018: 12 Nghị quyết.

1- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị năm 2018:

Stt	Thành viên HDQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Văn Kiên	CT.HDQT	12	100%	
2	Nguyễn Hồng Thái	TV.HDQT	12	100%	
3	Nguyễn Vịnh	TV.HDQT	12	100%	
4	Tô Minh Thúy	TV.HDQT	12	100%	
5	Trần Hải Sơn	TV.HDQT	12	100%	
6	Nguyễn Văn Tuấn	Thư ký HDQT	12	100%	

2- Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2018.

Stt No	Số Nghị quyết/ Quyết định solution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung được phê duyệt thông qua
01	01/NQ-LILAMA7	23/01/2018	Xác nhận kết quả phiếu biểu quyết đối với những Người đại diện phần vốn của CTCP Lilama7.
02	02/QĐ-LILAMA7	01/02/2018	Thông qua thực trạng kết quả SXKD năm 2017 và KH SXKD năm 2018.
03	03/NQ-LILAMA7	23/04/2018	Thông qua các nội dung tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
04	04/NQ-LILAMA7	18/04/2018	Phê duyệt chủ trương đầu tư Cải tạo, mở rộng văn phòng làm việc tại Nhà máy cơ khí Lilama7.
05	05/QĐ- LILAMA7	08/02/2018	Thông qua quy chế khoán lương cho bộ phận gián tiếp làm việc tại văn phòng Công ty trong năm 2018
06	06/NQ-LILAMA7	03/05/2018	Thông qua hạn mức tín dụng năm 2018 tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải chi nhánh Đà Nẵng.
07	07/NQ-LILAMA7	27/04/2018	Phê duyệt Báo cáo Kinh Tế Kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình "Đầu tư cải tạo, mở rộng Văn phòng làm việc tại Nhà máy cơ khí LILAMA7".
08	08/NQ- LILAMA7	18/04/2018	Thông qua phê duyệt các nội dung trình tại Đại hội cổ đông Thường niên năm 2018.
09	09/NQ- LILAMA7	24/07/2018	Thông qua phê duyệt " Chủ trương thanh lý tài sản trên đất Xưởng Hòa Cẩm của Công ty Lilama7"
10	10/NQ- LILAMA7	11/07/2018	Thông qua phê duyệt thiết kế & dự toán xây dựng công trình " Đầu tư cải tạo, mở rộng Văn phòng làm việc tại Nhà máy cơ khí Lilama7"
11	11/QĐ/HĐQT- LILAMA7	16/07/2018	Thông qua phê duyệt kế hoạch thực hiện dự án đầu tư " Cải tạo, mở rộng văn phòng làm việc tại Nhà máy cơ khí Lilama7"
12	12/NQ- LILAMA7	12/10/2018	Thông qua phê duyệt " Giá sàn làm cơ sở bán thanh lý tài sản trên đất Xưởng Hòa Cẩm của Công ty cổ phần Lilama7"

PHẦN THỨ TƯ
KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH
VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC TRONG CÔNG TY

Nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn tuân thủ theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, các nghị quyết/quyết định của HĐQT, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và người lao động; Hội đồng quản trị căn cứ vào nhiệm vụ đã thực hiện đúng chức năng quản lý, giám sát hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc.

Hội đồng quản trị thường xuyên tham gia các cuộc họp giao ban (hàng tuần, hàng tháng) của Công ty do Tổng Giám đốc chủ trì để nắm bắt kịp thời, đầy đủ các hoạt động sản xuất của Công ty. Trên cơ sở đó Hội đồng quản trị đưa ra những ý kiến chỉ đạo kịp thời để Ban Tổng giám đốc Công ty đưa vào chương trình công tác điều hành sản xuất.

Trong năm 2018 Hội đồng quản trị đã phối hợp với Ban kiểm soát thực hiện hoạt động kiểm tra của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản trị doanh nghiệp. Mặt khác chỉ đạo tăng cường việc rà soát, sửa đổi, bổ sung các Quy chế, Quy định thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng quản trị, cũng như các Quy chế/Quy định/Quy trình thuộc thẩm quyền ban hành của Ban điều hành nhằm hoàn thiện hệ thống quản trị trong nội bộ của Công ty cho phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh hiện nay của Công ty, cũng như tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

PHẦN THỨ NĂM
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ SX - KD NĂM 2019

1- Nhận định chung:

1.1 Những thách thức trong năm 2019 và năm tiếp theo.

- Quá trình toàn cầu hóa và tự do thương mại làm xuất hiện nhiều đối thủ trên lĩnh vực chế tạo và lắp đặt thiết bị, tính cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt.
- Trong năm 2019 các dự án đầu tư công ít, đồng thời mức độ cạnh tranh đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa rất quyết liệt, năng lực Lilama7 chưa đủ mạnh để nhận thầu các công trình lớn, nên rất khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm trong năm 2019, và các năm tiếp theo.
- Các tồn tại khó khăn khách quan của năm 2018 & chi phí đầu vào vẫn biến động và có xu hướng tăng trong năm 2019; nợ khó đòi của các năm trước vẫn còn lớn; nợ bảo

hiêm vẫn còn nhiều, các tài sản cố định giá trị lớn hình thành từ vốn vay vẫn chưa phát huy hết hiệu quả trong khi áp lực chi phí lãi suất cao, chi phí khấu hao lớn.

- Kế hoạch doanh thu dự kiến năm 2019 là: **150 tỷ đồng**, trong đó công trình chuyển tiếp từ năm 2018 của các công trình Sông Hậu 1, Vĩnh Tân mở rộng 4 mở rộng, Thép Hòa phát...: **87 tỷ đồng**. Các công trình dự kiến sẽ ký được trong năm 2019: **67,5 tỷ đồng**, tuy nhiên giá trị thực hiện hoàn thành để kết chuyển doanh thu trong năm 2019 đối với các hợp đồng ký trong năm 2019 khoảng **30 tỷ đồng**.

- Giá trị khối lượng dở dang chuyển tiếp từ năm 2018 sang năm 2019 thấp.

- Theo kế hoạch doanh thu trong năm 2019 Công ty phải tìm kiếm để ký Hợp đồng và thực hiện hoàn thành khối lượng để kết chuyển doanh thu đủ 150 tỷ đồng. Đây là nhiệm vụ rất khó khăn.

1.2 Thuận lợi trong năm 2019

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm và tạo điều kiện của Lãnh đạo Tổng công ty Lắp Máy Việt Nam - CTCP, được Tổng công ty giao việc thi công, công trình có giá trị lớn như Vĩnh Tân mở rộng, Nhiệt điện Sông Hậu 1.
- Công ty giữ được mối quan hệ tốt với các đối tác và Chủ đầu tư, được Chủ đầu tư đánh giá cao trong những năm qua.
- Công ty được sự đồng thuận đoàn kết của Tập thể CBCNV, cùng với sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị và cùng sự nỗ lực của Ban Tổng giám đốc.
- Bộ máy quản lý của Công ty đi vào hoạt động ổn định, sự phối hợp tốt giữa các phòng ban Đội công trình có hiệu quả, lực lượng lao động từng bước được nâng cao về chất lượng, có ý thức trách nhiệm cao trong công việc.
- Trong điều kiện suy thoái và các doanh nghiệp nói chung gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận dòng vốn thì Công ty được các Ngân hàng hỗ trợ như: nâng hạn mức vay vốn ngắn hạn, giảm lãi suất cho vay. Vì vậy chi phí lãi vay đã giảm nhiều so các năm trước.

2- Kế hoạch thực hiện sản xuất kinh doanh & Đầu tư năm 2019:

- Trên cơ sở xem xét đánh giá, và từ kết quả đạt được của năm 2018, giá trị các hợp đồng đã ký năm 2018 chuyển tiếp sang năm 2019, xem xét công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm, cũng như việc đang tiếp cận đấu thầu và đang thương thảo các dự án đang triển khai trong thời gian qua.

2.1 Các chỉ tiêu cơ bản năm 2019

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	TH Năm 2018	Kế hoạch Năm 2019	KH 2019/ TH 2018 (%)
1	Giá trị sản lượng	140.000	200.000	142,85
2	Doanh thu	101.109	150.000	148,35
3	Lợi nhuận trước thuế	205	600	292,68

4	Nộp ngân sách			
5	Tỷ lệ cổ tức dự kiến (%)	5.489	6.100	111,13
6	Đầu tư nâng cao năng lực & đầu tư XD CB. (Triệu đồng)	0	0	-
7	Tổng số lao động BQ (người)	723	5.000	691,56
8	Thu nhập BQ (triệu đồng /người/tháng)	325	350	107,70
		8	8	100,00

3- Các giải pháp triển khai thực hiện kế hoạch chủ yếu:

Để thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh Doanh năm 2019, Công ty đề ra một số giải pháp chính như sau:

- Ban lãnh đạo Công ty, Phòng kinh tế kỹ thuật và các đơn vị sản xuất phải nỗ lực, tăng cường đẩy mạnh công tác tiếp thị để tìm kiếm việc làm cho năm 2019 và các năm tiếp theo, đảm bảo nguồn việc cho Người lao động trong công ty có công ăn việc làm liên tục và ổn định.

- Tiếp tục thi công, hoàn thiện các công trình đảm bảo an toàn, chất lượng, tiến độ, hiệu quả các dự án đã được ký kết.

- Quản lý dự án chặt chẽ, hiệu quả nhằm giảm chi phí phát sinh, tiết kiệm sử dụng nguyên vật liệu, cải thiện triệt để cơ chế khoán nội bộ nhằm tạo động lực nâng cao năng suất lao động.

- Chủ động và thực hiện tốt công tác chuẩn bị cho các dự án, đặc biệt chú ý nhân lực tại thời điểm tiến độ cao đối với các dự án lớn, tránh bị động, nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu thi công, tăng năng suất lao động, giảm chi phí thuê ngoài.

- Nâng cao hơn nữa ý thức người lao động về việc chấp hành kỷ luật lao động về công tác an toàn, vệ sinh môi trường. Tăng cường công tác an toàn tại Nhà máy và các đội công trình, bổ sung kịp thời, đầy đủ trang thiết bị cho người lao động. Đồng thời có các biện pháp xử lý kỷ luật các cá nhân tập thể vi phạm quy định về công tác an toàn, vệ sinh lao động.

- Nâng cao chất lượng sản phẩm: Xây dựng hệ thống kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm, tăng cường đội ngũ cán bộ QA/QC, quán triệt đến người lao động về tầm quan trọng của việc đảm bảo và nâng cao chất lượng sản phẩm để từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm, xây dựng & quảng bá thương hiệu của Lilama7 tại khu vực.

- Tăng cường công tác quản lý: Nhân sự, phương tiện, dụng cụ, máy móc thi công, Tài chính, kinh tế- kỹ thuật, giao khoán. Đặc biệt tiếp tục thực hiện giao khoán đến tận các tổ (đội) sản xuất, cơ chế khoán, phân phối tiền lương phải gắn liền với hiệu quả công việc (*sản phẩm cụ thể*).

- Tiếp tục đánh giá tay nghề, bậc thợ (Mi..M1-M6) đối lực lượng lao động trực tiếp, để có cơ sở đào tạo và chế độ đãi ngộ phù hợp theo tình hình sản xuất thực tế của

Công ty, củng cố và xây dựng đội ngũ lao động có tay nghề cao, tác phong chuyên nghiệp, và đặc biệt chú ý tạo cơ chế động viên, khuyến khích những người lao động giỏi để đảm bảo người lao động yên tâm cống hiến cho Công ty.

- Chú trọng đào tạo, đào tạo lại và đặc biệt đào tạo nâng cao, chuyên sâu cho kỹ sư, cán bộ quản lý dự án, Đội trưởng, Chỉ huy trưởng, để đảm bảo đáp ứng được các dự án có yêu cầu kỹ thuật và chất lượng cao.

- Tăng cường và chú trọng tập trung vào việc nâng cao năng suất trong công tác gia công chế tạo tại Nhà máy, đầu tư chuyên sâu để nâng cao năng lực sản xuất, từng bước nâng cấp Nhà máy cơ khí Lilama7, để đa dạng hóa các sản phẩm phù hợp với thị trường và chiến lược phát triển của Công ty trong những năm tiếp theo.

- Tiếp tục sắp xếp các Đội sản xuất, để tập trung nâng cao năng lực thiết bị thi công, hình thành Bộ máy điều hành tốt công tác Quản lý sản xuất tại các Đội làm nòng cốt phát triển của Công ty, nhằm tiết giảm chi phí, đạt hiệu quả cao.

- Tăng cường, quyết liệt trong công tác quyết toán và thu hồi công nợ của các dự án đã thực hiện xong, để giảm nguồn vốn vay của các tổ chức tín dụng đồng thời có dòng tiền thực hiện các dự án.

- Công ty xây dựng mối quan hệ với nhiều đối tác khách hàng mới, duy trì và phát triển sự hợp tác với các đối tác truyền thống để kiếm được các hợp đồng duy trì sự ổn định của công ty.

4- Công tác đầu tư phát triển trong năm 2019

Thực hiện theo “Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị của Công ty Cổ phần Lilama7 giai đoạn 2012 -2015, định hướng đến năm 2020”.

Về kế hoạch đầu tư năm 2019 của Công ty: Căn cứ vào các hợp đồng thi công chuyên tiếp từ năm 2018 sang năm 2019. Từ nay đến năm 2020 Công ty chỉ tập trung đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị để nâng cao năng lực thi công (*chế tạo, lắp máy*).

Trên cơ sở đó kế hoạch đầu tư năm 2019 sẽ căn cứ vào tình hình thực tế của Công ty vào từng thời điểm thích hợp sẽ tiến hành lập các dự án đầu tư và thực hiện, giá trị dự kiến đầu tư năm 2019 khoảng: 05 tỷ đồng.

Để vượt qua những khó khăn thách thức, hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD năm 2019, tại Đại hội này chúng tôi kính đề nghị các quý vị cổ đông bằng trách nhiệm và quyền hạn của mình hãy tích cực đóng góp ý kiến xây dựng và biểu quyết thông qua phương hướng kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển sản xuất năm 2019 được trình trước Đại hội. Tiếp tục đưa Công ty cổ phần Lilama7 phát triển một cách ổn định và bền vững.

Trên đây là toàn bộ báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2019 kính trình Đại hội.

Thay mặt cho Ban điều hành, tôi trân trọng gửi lời cảm ơn đến các Quý vị cổ đông, trong suốt những năm qua. Chúng tôi mong rằng tiếp tục nhận được sự tin tưởng của Quý vị cổ đông trong thời gian tới để chúng tôi nỗ lực phấn đấu và quyết tâm hoàn thành kế hoạch kinh doanh đề ra trong năm 2019.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Văn Kiên



Số: 10/LILAMA7/HĐQT/TT

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 03 năm 2019.

* DỰ THẢO

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN 2019**

Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lilama7

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật chứng khoán số: 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 7;

Căn cứ vào biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 7 ngày.. tháng 04 năm 2019.

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh thực tế năm 2018.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama7 xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

- Tổng vốn điều lệ : 50.000 triệu đồng
 - Tỷ lệ cổ tức dự kiến/ vốn điều lệ năm 2018 : 0% / năm
 - Tổng giá cổ tức dự kiến phải trả năm 2018 : 0 đồng
- Dvt: đồng

TT	Nội dung	Dự kiến	Ghi chú
1	Tổng lợi nhuận trước thuế 2018	205.882.187	
2	Chi phí thuế TNDN 2018	0	
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2018 (3=1-2)	205.882.187	
4	Lợi nhuận năm trước chuyển sang 2018	(16.952.611.592)	
5	Tổng lợi nhuận chưa phân phối: (5=3+4)	(16.746.729.405)	
6	Các khoản trừ vào Lợi nhuận phân phối	0	
7	Lợi nhuận còn lại dùng để phân phối	(16.746.729.405)	
8	Trích các quỹ	0	
9	Chia cổ tức	0	

10	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau (10=7-8-9)	(16.746.729.405)	
----	---	------------------	--

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn thông qua.

Trân trọng kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ✓
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA7
Chức Tịch

Nguyễn Văn Kiên

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Lựa chọn Công ty kiểm toán hoạt động Tài chính trong năm 2019"

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lilama 7.

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật chứng khoán số: 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 7;

Căn cứ Quyết định số: 89/2007/QĐ-BTC ngày 24/10/2007 của Bộ tài chính về việc ban hành Quy chế lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán phù hợp với yêu cầu của UBCKNN,TTGDCK;

Căn cứ vào biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 7 ngày.. tháng 04 năm 2019.

Để lựa chọn Công ty kiểm toán hoạt động tài chính năm 2019 của Công ty, phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh, trong danh sách các Công ty kiểm toán được chấp thuận theo quy định của Pháp luật.

Hội Đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 7 kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua lựa chọn 01 Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán hoạt động Tài chính năm 2019 của Công cổ phần Lilama7, nằm trong danh sách công ty được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các đơn vị niêm yết trong năm 2019, theo quy định của Bộ Tài chính cụ thể:

- 1- Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam.
- 2- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama7 thực hiện các thủ tục để ký hợp đồng Kiểm toán với Công ty kiểm toán nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 phê chuẩn thông qua./.



DỰ THẢO

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019

V/v: Thông qua tiền lương Chủ tịch HĐQT, lương Trưởng ban Kiểm soát, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thư ký trong năm 2018 và kế hoạch cho năm 2019.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lilama7

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật chứng khoán số: 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 7;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama7 xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua lương Chủ tịch HĐQT, lương Trưởng ban Kiểm soát, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thư ký trong năm 2018 và kế hoạch cho năm 2019 cụ thể:

1-Thù lao của thành viên HĐQT & Ban kiểm soát - Tiền lương của Chủ tịch HĐQT & Trưởng ban Kiểm soát năm 2018

1.1 Tiền lương & Thù lao của Hội đồng quản trị:

T T	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng			Tiền lương BQ đồng/người/tháng		
			Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	%TH /KH	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	%TH /KH
1	Nguyễn Văn Kiên	Chủ tịch HĐQT	-	-	-	28.000.000	23.800.000	85
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm (04 người)	TV.HĐQT	2.647.500	2.647.500	100	-	-	-

1.2 Tiền lương Trưởng BKS và Thù lao thành viên BKS & thư ký HĐQT

T T	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng			Tiền lương BQ đồng/người/tháng		
			Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	%TH /KH	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	%TH /KH
1	Lê Thị Quỳnh Nhưng	Trưởng BKS	-	-	-	10.026.667	8.544.122	85
2	02 thành viên BKS & 01 thư ký HĐQT (03 người)	TV.BKS & TKHQDT	1.976.800	1.976.800	100	-	-	-

- Tổng tiền lương HĐQT & BKS trong năm 2018 là: **388.129.464 đồng/năm.**

- Tổng thù lao HĐQT & BKS trong năm 2018 là: **198.244.800 đồng/năm.**

2. Kế hoạch tiền lương Chủ tịch HĐQT, lương Trưởng Ban kiểm soát và thù lao các thành viên kiêm nhiệm năm 2019

a) Lương Chủ tịch Hội đồng quản trị & Trưởng ban Kiểm soát

- Lương Chủ tịch Hội đồng quản trị

(Doanh thu kế hoạch năm 2019 x Hệ số khoán /12 tháng)

$$= (150.000.000.000 \times 0.2467\% /12) = 30.837.500 \text{ đồng/tháng.}$$

- Lương Trưởng ban Kiểm soát

(Doanh thu kế hoạch năm 2019 x Hệ số khoán/12 tháng).

$$= (150.000.000.000 \times 0.086\% /12) = 10.750.000 \text{ đồng/tháng}$$

➤ **Ghi chú:** Tạm ứng hàng tháng để thanh toán lương theo Quy chế của Công ty. Việc quyết toán lương của Chủ tịch HĐQT & Trưởng ban kiểm soát sẽ thực hiện theo Doanh thu thực tế năm 2019.

b) Thù lao thành viên HĐQT và thành viên Ban Kiểm soát, thư ký HĐQT.

Mức thù lao hàng tháng đối với từng chức danh, đề nghị được giữ nguyên Hệ số đã thông qua Đại hội thường niên năm 2018, nhân với lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định thời điểm hiện hành, được áp dụng năm 2019 vùng II là: 3.710.000đ (Ba triệu, bảy trăm, mười ngàn đồng chẵn).

- Thành viên Hội đồng quản trị hệ số = 0,75 x Mức lương tối thiểu vùng.

$$= 0,75 \times 3.710.000 = 2.782.500 \text{ đồng/người/tháng.}$$

- Thành viên của ban Kiểm soát & Thư ký HĐQT.

= 0,56 x Mức lương tối thiểu vùng.

$$= 0,56 \times 3.710.000 = 2.077.600 \text{ đồng/người/tháng}$$

Bảng tổng hợp kế hoạch tiền lương và thù lao Hội đồng quản trị & Ban kiểm soát dự kiến trong năm 2019.

Hội đồng quản trị.

T T	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng			Tiền lương BQ đồng/người/tháng		
			Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	%KH 2019/ /TH 2018	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	%KH 2019 /TH 2018
1	Nguyễn Văn Kiên	Chủ tịch HĐQT	-	-	-	23.800.000	30.837.500	130
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm (04 người)	TV.HĐQT	2.647.500	2.782.500	105	-	-	-

Ban kiểm soát :

TT	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng			Tiền lương BQ đồng/người/tháng		
			Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	%KH 2019/ /TH 2018	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	%KH 2019/ /TH 2018
1	Lê Thị Quỳnh Nhung	Trưởng BKS	-	-	-	8.544.122	10.750.000	126
2	02 thành viên BKS & 01 thư ký HĐQT (03 người)	TV.BKS & TKHĐQT	1.976.800	2.077.600	105	-	-	-

- Dự kiến tổng tiền lương HĐQT & BKS trong năm 2019 là: **499.050.000 đồng/năm.**
- Dự kiến tổng thù lao HĐQT & BKS trong năm 2019 là: **208.353.600 đồng/năm.**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LILAMA7 kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 phê chuẩn.

Trân trọng kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA7



Chủ tịch

Nguyễn Văn Kiên

DỰ THẢO

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 03 năm 2019.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Nhằm đảm bảo minh bạch tình hình tài chính của Công ty, cung cấp số liệu thông tin trung thực, khách quan. Phát hiện kịp thời hành vi vi phạm chế độ quản lý tài chính, chế độ kế toán doanh nghiệp. Thực hiện đúng quyền hạn nghĩa vụ và trách nhiệm của người lao động trong việc thực hiện dân chủ, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn. Tôi xin báo cáo công khai tình hình thực hiện tài chính năm 2018:

I. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH:

Căn cứ Báo cáo kiểm toán số 277/BCKT-TC/AVA ngày 2/03/2019 của Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam: Báo cáo tài chính năm 2018 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty tại thời điểm 31/12/2018 cũng như Kết quả hoạt động SXKD và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính. Kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo. Tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2018 như sau:

1. Bảng cân đối kế toán:

DVT: VND

NỘI DUNG	Số liệu tại 31/12/2018	Số liệu tại 31/12/2017	Tăng, giảm (18-17)
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	137.506.866.061	141.962.958.098	(4.456.092.037)
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	8.437.911.200	12.902.438.774	(4.464.527.574)
3. Phải thu ngắn hạn	56.264.214.901	63.408.975.954	(7.144.761.053)
Trong đó: - Nợ phải thu khách hàng	47.204.162.587	56.063.356.998	(8.859.194.411)
- Dự phòng nợ phải thu khó đòi	(2.269.924.573)	(2.269.924.573)	
4. Hàng tồn kho	72.315.427.133	65.162.230.543	7.153.196.590
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	35.237.533.237	41.779.108.195	(6.541.574.958)
1. Các khoản phải thu dài hạn			
2. Tài sản cố định	18.581.757.526	23.335.266.574	(4.753.509.048)
- Tài sản cố định hữu hình	12.925.579.691	17.679.088.739	(4.753.509.048)
+ Nguyên Giá	95.892.298.901	97.512.924.377	(1.620.625.476)
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(82.966.719.210)	(79.833.835.638)	(3.132.883.572)
- Tài sản cố định vô hình	5.656.177.835	5.656.177.835	
+ Nguyên Giá	5.906.177.835	5.906.177.835	
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(250.000.000)	(250.000.000)	
- Tài sản cố định thuê tài chính			
+ Nguyên Giá			

+ Giá trị hao mòn lũy kế			
4. Tài sản dở dang dài hạn	723.602.774		723.602.774
5. Đầu tư tài chính dài hạn			
6. Tài sản dài hạn khác	15.932.172.937	18.443.841.621	(2.511.668.684)
III. TỔNG CỘNG TÀI SẢN	172.744.399.298	183.742.066.293	(10.997.666.995)
IV. NỢ PHẢI TRẢ	131.449.865.553	142.653.414.735	(11.203.549.182)
1. Nợ ngắn hạn	131.449.865.553	142.653.414.735	(11.203.549.182)
2. Nợ dài hạn			
V. VỐN CHỦ SỞ HỮU	41.294.533.745	41.088.651.558	205.882.187
1. Vốn chủ sở hữu	41.294.533.745	41.088.651.558	205.882.187
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	50.000.000.000	50.000.000.000	
- Thặng dư vốn cổ phần	5.243.508.000	5.243.508.000	
- Quỹ đầu tư phát triển	2.531.413.722	2.531.413.722	
- Vốn khác của chủ sở hữu	266.341.428	266.341.428	
- Lợi nhuận chưa phân phối	(16.746.729.405)	(16.952.611.592)	205.882.187
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác			
VI. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	172.744.399.298	183.742.066.293	(10.997.666.995)

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018:

DVT: VNĐ

CHỈ TIÊU	Năm 2018	Năm 2017	TH2018/TH2017 (%)
1. Doanh thu bán hàng & CCDV	93.908.435.465	94.424.487.458	99,45
2. Giá vốn hàng bán	85.770.890.279	95.971.811.851	89,37
3. Lợi nhuận gộp về BH và c/c DV	8.137.545.186	(1.547.324.393)	
4. Doanh thu hoạt động tài chính	19.257.908	6.206.575	310,29
5. Chi phí tài chính	6.553.571.160	7.118.005.104	92,06
- Trong đó: Lãi vay phải trả	6.553.571.160	7.118.005.104	
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.817.552.174	8.420.735.950	92,83
7. Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD	(6.214.320.240)	(17.079.858.872)	
8. Thu nhập khác	7.181.322.299	1.807.874.082	397,39
9. Chi phí khác	761.119.872	2.502.832.947	30,41
10. Lợi nhuận khác	6.420.202.427	(694.958.865)	
11. Tổng lợi nhuận trước thuế	205.882.187	(17.774.817.737)	
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành			
13. Lợi nhuận sau thuế TNDN	205.882.187	(17.774.817.737)	
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	41	(3.555)	

9	Tổng lợi nhuận còn lại	(16.746.729.405)
10	Trả cổ tức	0
11	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2018	(16.746.729.405)

Trên đây là báo cáo tình hình tài chính và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2018.
Trân trọng kính trình./.



Nguyễn Văn Kiên

15/12/2018

II. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2017
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		20,39	22,73
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		79,60	77,26
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		76,09	77,63
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		23,90	22,36
	- Nợ phải trả/Nguồn vốn chủ sở hữu	Lần	3,18	3,47
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		0,49	0,53
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1,31	1,28
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		0,11	
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		0,21	
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu		0,49	

III. BÁO CÁO DỰ KIẾN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2018

- Căn cứ Luật doanh nghiệp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần LILAMA 7.
- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và tình hình thực hiện SXKD năm 2018 của Công ty cổ phần LILAMA 7.
- Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng quản trị Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP ngày...tháng ...năm 2019.

* Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

TT	Nội dung	Cách tính	Số tiền (đồng)
1	Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2018		205.882.187
2	Thuế TNDN phải nộp năm 2018		0
3	Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2018		205.882.187
4	Các khoản trừ vào lợi nhuận sau thuế		0
5	Tổng lợi nhuận được phân phối năm 2018		205.882.187
6	Phân phối lợi nhuận		0
6.1	Trích lập quỹ đầu tư phát triển 35% LN sau thuế		0
6.2	Trích lập quỹ dự trữ bổ sung VĐL 5% LN sau thuế		0
6.3	Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi 5% LN sau thuế		0
7	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối		0
8	Lợi nhuận năm 2017 chuyển sang		205.882.187
			(16.952.611.592)

Đà Nẵng, Ngày 14 tháng 3 năm 2019

DỰ THẢO BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 7

Kính thưa: THƯA CÁC QUÝ VỊ CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp, căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được qui định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Lilama 7

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty CP Lilama 7 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA).

Năm 2018 Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện công tác kiểm soát theo quy định về hoạt động của Công ty và xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động với các nội dung chủ yếu sau:

- 1- Kết quả giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2018.
- 2- Kết quả giám sát tình hình tài chính niên độ kế toán năm 2018.
- 3- Báo cáo, đánh giá việc quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc trong thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2018 và thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
- 4- Báo cáo Thù lao của Ban kiểm soát
- 5- Kiến nghị, kết luận của Ban kiểm soát trong công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.
- 6- Kế hoạch hoạt động năm 2019 của Ban kiểm soát.

I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2018

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	220.000	140.000	63.63
2	Doanh thu	160.000	101.109	63.19
3	Lợi nhuận trước thuế	800	205	25.62
4	Lợi nhuận sau thuế		205	
5	Vốn điều lệ	50.000	50.000	100
6	Vốn chủ sở hữu		41.294	
7	Các khoản phải nộp Ngân sách	6.570	5.489	83.54
8	Đầu tư XDCB	10.000	723	7.23
9	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VĐL (%)		0.410	
10	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (%)		0.496	
11	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu (%)		0.202	



*** Việc Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh:**

Năm 2018, kết quả SXKD của Công ty không hoàn thành kế hoạch so với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra. Lợi nhuận sau thuế năm 2018 đạt 205 triệu đồng đạt 25.62% so với kế hoạch đề ra- Doanh thu năm 2018 đạt 101.109 triệu đồng chỉ đạt 63.19% so với kế hoạch, đạt 105.06% so với năm 2017.

- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2018 đạt 99.45% so với năm 2018. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh tăng 10.865 triệu đồng so với năm 2017 nguyên nhân do giảm giá vốn 10.201 triệu đồng, chi phí tài chính và chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 1.168 triệu đồng.

- Lợi nhuận khác trong năm 2018 tăng 7.114 triệu đồng nguyên nhân do các khoản thu nhập khác năm 2018 tăng 5.373 triệu đồng so với 2017 do trong năm đã thanh lý tài sản và các máy móc thiết bị cũ không dùng đến, các khoản chi phí khác của năm 2018 giảm 1.741 triệu đồng so với 2017.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2018 đạt 205 triệu đồng tăng so với lợi nhuận năm 2017 17.979 triệu đồng.

- Năm 2018 Công ty đã thực hiện tốt công tác thu hồi vốn. Công ty đã thanh toán đúng hạn các khoản nợ vay, nợ khách hàng, giải quyết được tình trạng khó khăn của dòng tiền. Đáp ứng được nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

*** Việc thực hiện Dự án đầu tư năm 2018:**

- Trong năm 2018 Công ty xin chủ trương của Tổng công ty đầu tư Cải tạo mở rộng văn phòng làm việc tại Nhà máy cơ khí Lilama7, để chuyển địa điểm làm việc về Nhà máy, giá trị đầu tư 2.323 triệu đồng. Công ty đã hoàn thành việc cải tạo và đưa vào sử dụng quý I năm 2019.

- Công ty tập trung khai thác và sử dụng có hiệu quả các thiết bị đã đầu tư từ các năm trước và chỉ mua sắm các thiết bị, dụng cụ thi công thực sự cần thiết và có giá trị nhỏ để đáp ứng yêu cầu thi công các công trình.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2018.

Căn cứ Báo cáo kiểm toán số 277/BCKT/TC ngày 12/03/2019 của Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA). Ban kiểm soát đã thẩm định và báo cáo tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2018 của Công ty như sau:

1. Tình hình tài chính của Công ty thời điểm 31/12/2018:

Đơn vị: VNĐ

NỘI DUNG	Số liệu tại 31/12/2018	Số liệu tại 31/12/2017	Tăng, giảm (18-17)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	137.506.866.061	141.962.958.098	(4.456.092.037)
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	8.437.911.200	12.902.438.774	(4.464.527.574)
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn			
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	56.264.214.901	63.408.975.954	(7.144.761.053)
IV. Hàng tồn kho	72.315.427.133	65.162.230.543	7.153.196.590
V. Tài sản ngắn hạn khác	489.312.827	489.312.827	

B. TÀI SẢN DÀI HẠN	35.237.533.237	41.779.108.195	(6.541.574.958)
I. Các khoản phải thu dài hạn			
II. Tài sản cố định	18.581.757.526	23.335.266.574	(4.753.509.048)
1 - Tài sản cố định hữu hình	12.925.579.691	17.679.088.739	(4.753.509.048)
+ Nguyên Giá	95.892.298.901	97.512.924.377	(1.620.625.476)
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(82.966.719.210)	(79.833.835.638)	(3.132.883.572)
2- Tài sản cố định thuê tài chính			
3- Tài sản cố định vô hình	5.656.177.835	5.656.177.835	
+ Nguyên Giá	5.906.177.835	5.906.177.835	
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(250.000.000)	(250.000.000)	
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang			
III. Bất Động Sản đầu tư			
IV. Tài sản dở dang dài hạn	723.602.774		723.602.774
V. Đầu tư tài chính dài hạn			
VI. Tài sản dài hạn khác	15.932.172.937	18.443.841.621	(2.511.668.684)
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	172.744.399.298	183.742.066.293	(10.997.666.995)
C. NỢ PHẢI TRẢ	131.449.865.553	142.653.414.735	(11.203.549.182)
I. Nợ ngắn hạn	131.449.865.553	142.653.414.735	(11.203.549.182)
II. Nợ dài hạn			
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	41.294.533.745	41.088.651.558	205.882.187
I. Vốn chủ sở hữu	41.294.533.745	41.088.651.558	205.882.187
1- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	50.000.000.000	50.000.000.000	
2- Thặng dư vốn cổ phần	5.243.508.000	5.243.508.000	
3- Vốn khác của chủ sở hữu	266.341.428	266.341.428	
4- Quỹ đầu tư phát triển	2.531.413.722	2.531.413.722	
5- Lợi nhuận chưa phân phối	(16.746.729.405)	(16.952.611.592)	205.882.187
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	172.744.399.298	183.742.066.293	(10.997.666.995)

* Qua xem xét Báo cáo tài chính và tình hình thực hiện năm 2018, Ban kiểm soát có nhận xét về một số vấn đề sau:

- Báo cáo tài chính năm 2018 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty tại thời điểm 31/12/2018, cũng như Kết quả hoạt động SXKD và luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018; phù hợp

với các chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các Quy định pháp lý có liên quan.

- Trong năm 2018 tổng tài sản cuối kì giảm 5.59% so với đầu năm, chủ yếu do là giảm tài sản lưu động cụ thể là giảm các khoản phải thu ngắn hạn chủ yếu do giảm nợ phải thu khách hàng do công tác thu hồi vốn của Công ty có hiệu quả. Tài sản dài hạn giảm do trong năm 2018 Công ty có thanh lý xưởng Hòa Cẩm, nhượng bán một số máy móc thiết bị cũ.
- Trong năm 2018, Công ty đã thanh toán các khoản nợ ngân sách nhà nước: là 4.437 triệu đồng. Mặc dù gặp nhiều khó khăn trong vấn đề tài chính, nhưng Công ty vẫn ưu tiên việc thanh toán các khoản nợ thuế, bảo hiểm xã hội. Tuy nhiên khoản nợ bảo hiểm xã hội còn lớn.
- Công tác thu hồi vốn đã được Công ty triển khai và đạt được kết quả tốt trong năm 2018, các khoản công nợ thu nợ đọng các năm trước trong năm 2018 đã giảm, tuy nhiên số nợ phải thu vẫn còn lớn, số dư nợ phải thu đến 31/12/7 là: 47.204 triệu đồng chiếm 46.6% doanh thu.
- Nợ vay Ngân hàng so với năm 2018 đã giảm bằng 82% so với cùng kì năm 2017, tính đến 31/12/2018 số dư nợ vay: 72.247 triệu đồng chiếm 71.48% doanh thu dẫn ảnh hưởng lớn đến kết quả SXKD.
- Hệ số nợ phải trả bằng 3.18 lần vốn chủ sở hữu, số nợ phải trả là 131.4 triệu đồng bằng 2.62 lần vốn điều lệ nhìn thấy tình hình tài chính Công ty còn tiềm ẩn mất cân đối tính thanh khoản.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VIỆC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.

1. Giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc

a) Đối với Hội đồng quản trị.

- Trong năm 2018 HĐQT Công ty đã tổ chức các cuộc họp định kỳ để chỉ đạo kịp thời tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành doanh nghiệp theo quy định tại Điều lệ công ty và các Nghị quyết đã ban hành.

- Tích cực chỉ đạo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018, tuy nhiên Công ty đã không hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2018 đã được đại hội cổ đông giao cả về doanh thu và lợi nhuận.

- Chỉ đạo công bố thông tin kịp thời và đầy đủ theo Luật Chứng khoán.

- Đã chỉ đạo triển khai xây dựng đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty giai đoạn 2013 – 2018, tầm nhìn đến năm 2020.

b) Đối với Ban Tổng giám đốc.

- Đã thực hiện theo đúng chức năng nhiệm vụ và các qui định hiện hành của Pháp luật, Điều lệ công ty, các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT công ty. Kết quả SXKD năm 2018 không hoàn thành kế hoạch đã được đại hội cổ đông giao cho trong cả chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận.

- Công tác tài chính: quản lý tốt công tác công nợ, đảm bảo nguồn tài chính phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Chỉ đạo các Phòng, ban chức năng thực hiện công tác tổ chức thi công ở các công trình. Thực hiện điều hành công tác hạch toán kế toán và các hoạt động quản lý khác của công ty theo qui định

Báo cáo hoạt động- đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông trong năm 2018

Năm 2018, Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động SXKD, quản trị và điều hành của Công ty theo đúng quy định. Ban kiểm soát Công ty đã tham gia trong một số phiên họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban tháng của Công ty, đóng góp ý kiến theo đúng chức năng và quyền hạn của Ban kiểm soát.

Trong năm Ban kiểm soát đã tổ chức 4 cuộc họp định kỳ của BKS vào cuối mỗi quý để tổng kết hoạt động các quý của BKS, phân giao nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên ban kiểm soát trong công tác kiểm tra tình hình SXKD của Công ty.

Ban Kiểm Soát đã có 3 đợt kiểm tra- làm việc cùng HĐQT, Ban giám đốc Công ty sau khi có BCTC quý trong năm 2018 với đề kịp thời đánh giá tình hình SXKD của Công ty trong mỗi thời kì.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty đã phối hợp và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát hoạt động hiệu quả.

Trong năm 2018, Ban kiểm soát không nhận được ý kiến nào của các cổ đông về các vấn đề có liên quan đến việc điều hành hoạt động SXKD của ban lãnh đạo Công ty.

IV. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên BKS

Mức thù lao dành cho Ban kiểm soát trong năm 2018 như sau:

TT	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng đồng/người/tháng	Tiền lương, tiền thưởng BQ đồng/người/tháng
1	Lê Thị Quỳnh Nhung	Trưởng BKS		8.544.122
2	Nguyễn Văn Thái	TV.BKS	1.976.800	
3	Trần Anh Đức	TV.BKS	1.976.800	4.626.496

V. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Năm 2018 tình hình SXKD của Công ty không đạt kế hoạch đề ra, giá trị khối lượng dở dang chuyển tiếp sang năm 2019 thấp. Tiến độ dự án Sông Hậu 1 chậm tiến độ khả năng chuyển sang 2019, dự kiến giá trị doanh thu các CT chuyển tiếp khoảng 86.5 tỷ đồng, do đó để đạt kế hoạch doanh thu năm 2019 cần tìm kiếm hợp đồng trên 80 tỷ đồng, đó là công việc hết sức khó khăn mà Ban lãnh đạo Công ty phải cố gắng.

- Đẩy nhanh công tác quyết toán, thanh toán và thu hồi vốn các công trình để tăng vòng quay vốn lưu động, giảm vốn vay, giảm chi phí tài chính, hạn chế tình trạng nợ xấu.

- Khi ký kết các Hợp đồng mới cần tìm hiểu tất cả các thông tin về khách hàng từ nguồn vốn, kế hoạch vốn để tránh tình trạng khi Công ty thi công mà Chủ đầu tư không có nguồn để thanh toán.

- Các phòng ban chức năng tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý nội bộ phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Kịp thời cập nhật các văn bản pháp luật mới về chính sách thuế, tài chính, đầu tư và các văn bản liên qua đến việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán để hoạt động của Công ty tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

- Đề nghị HĐQT và Ban giám đốc cần đánh giá, xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng tay nghề công nhân kỹ thuật cao để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh trong thời gian tới

- Kịp thời điều chỉnh phương án và qui mô sản xuất, chỉ đạo quyết liệt phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu năm 2019

VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Nhiệm vụ chung:

Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động SXKD, quản trị và điều hành của Công ty. Trong năm 2019 Ban kiểm soát sẽ tiến hành kiểm soát định kỳ hàng quý, thời gian thực hiện cụ thể sẽ được thông báo tới Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các Phòng, Ban chức năng chuẩn bị hồ sơ tài liệu trước ít nhất là 01 tuần.

2. Nhiệm vụ cụ thể trong các Quý.

+ Quý I năm 2019.

- Xem xét các Báo cáo tài chính năm 2018.
- Xem xét tính hợp lý các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành năm 2018.
- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Quý II năm 2019.

- Tình hình thực hiện SXKD Quý I năm 2019.
- Tình hình thực hiện Đầu tư các Dự án đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

+ Quý III năm 2019.

- Tình hình thực hiện SXKD Quý II năm 2019.
- Tình hình thực hiện Đầu tư các Dự án đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

+ Quý IV năm 2019.

- Tình hình thực hiện SXKD Quý III năm 2019.
- Tình hình thực hiện các Dự án đầu tư và Quyết toán vốn đầu tư.

- Xem xét việc thực hiện các chỉ tiêu mà nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động của năm 2018 và kế hoạch công tác năm 2019. Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Cuối cùng thay mặt Ban kiểm soát, kính chúc quý vị Đại biểu, quý vị Cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt trong cuộc sống. Chúc Đại hội thành công rực rỡ.

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 7

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



Lê Thị Quỳnh Nhung

THÔNG BÁO

“Về việc đề cử, ứng cử và tự đề cử nhân sự dự kiến bầu bổ sung thành viên
Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022”

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama7 trân trọng thông báo đến Quý cổ đông. Theo đó Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 sẽ tiến hành bầu 01 thành viên Hội đồng quản trị & 01 thành viên Ban kiểm soát bổ sung nhiệm kỳ mới 2017-2022.

Vì vậy, Hội đồng quản trị kính thông báo đến Quý cổ đông (theo danh sách chốt ngày 20/03/2019) về việc đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến tham gia bầu thành viên HĐQT và BKS bổ sung nhiệm kỳ 2017-2022 theo Quy chế đề cử, tự đề cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát được đăng tải tại Website: <http://lilama7.com.vn>

Để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội, các Quý cổ đông, ứng viên đáp ứng đủ điều kiện vui lòng gửi hồ sơ đề cử, tự đề cử trực tiếp hoặc qua bưu điện dưới hình thức gửi đảm bảo về trước 16 h ngày 18/04/2019 theo địa chỉ Công ty.

- Công ty cổ phần Lilama7
 - + Số 332 Đường 2/9 Phường Hòa Cường Bắc Quận Hải Châu TP Đà Nẵng.
 - + Hoặc Nhà máy cơ khí Lilama7 đường số 3 KCN Liên Chiểu, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, Đà Nẵng.

- Điện thoại: 0236 3642 666

Fax: 02363621722

- Liên hệ: Ông Nguyễn Văn Tuấn

ĐT: 0905 424278

Trân trọng thông báo./.





TỔNG CÔNG TY LẬP MÁY VIỆT NAM-CTCP

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 7

332 - Đường 2/9 - Quận Hải Châu - Tp Đà Nẵng

Tel: 0236. 3642666 - Fax: 0236.3621722

E-mail: lilamadn@lilama7.com.vn website: www.lilama7.com.vn



Đà Nẵng; ngày ... tháng 03 năm 2019.

QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 7

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Lilama 7.

Điều 2: Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thủ tục tiến hành Đại hội.

Điều 3: Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông phổ thông

A. Điều kiện tham dự:

Cổ đông là đại diện pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện cổ đông, một nhóm Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Lilama 7 vào ngày chốt danh sách Cổ đông, được quyền tham gia Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Lilama 7.

B. Quyền của các Cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội

1. Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.
2. Được ủy quyền bằng văn bản cho Người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.
3. Ban tổ chức Đại hội sẽ thông báo công khai: toàn bộ nội dung chương trình Đại hội. Tất cả Cổ đông đủ điều kiện được tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền của mình.
4. Tại Đại hội đồng cổ đông, mỗi cổ đông, đại diện Cổ đông khi tới tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo Giấy mời tham dự Đại hội đồng cổ đông, Giấy ủy quyền (đối với đại diện cổ đông) nộp cho Ban thẩm tra tư cách Cổ đông và được nhận một Thẻ biểu quyết (ghi mã số Cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết của mình). Thẻ này Cổ đông sử dụng để biểu quyết và tham gia phát biểu ý kiến. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết mà Cổ đông, đại diện Cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội.

Trang 1/4



5.
ra, Cổ đông có thể nhận thêm phiếu bầu cử trong trường hợp có bầu cả HĐQT, B. Kiểm soát.

5. Các cổ đông, đại diện Cổ đông khi tới dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng phần bằng biểu quyết.
6. Cổ đông đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.
7. Cổ đông có thể đề đạt ý kiến trực tiếp tại Đại hội hoặc ghi ra giấy và chuyển đến Ban Thư ký. Khi muốn phát biểu ý kiến, Cổ đông đưa phiếu biểu quyết và chi phát biểu sau khi được Chủ tọa mời. Để Đại hội có chất lượng, Cổ đông chuẩn bị ý kiến phát biểu ngắn gọn, rõ ràng và thời gian một lần phát biểu không quá 05 phút.

C. Nghĩa vụ của các Cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội:

1. Tham gia hoặc ủy quyền tham gia cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp: 68/2014/QH13 Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014
2. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này.
3. Các Cổ đông hay đại diện Cổ đông khi tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội.
4. Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.
5. Trong suốt quá trình diễn ra Đại hội, các Cổ đông tham dự Đại hội không sử dụng điện thoại di động trong hội trường. Các Cổ đông tham dự Đại hội tắt chuông điện thoại di động, nếu có nhu cầu cần thiết ra ngoài hội trường nói chuyện điện thoại. Các Cổ đông tham dự Đại hội không nói chuyện riêng ảnh hưởng đến sự tập trung của các Cổ đông khác và chất lượng Đại hội.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Ban thẩm tra tư cách Cổ đông dự Đại hội

Ban thẩm tra tư cách Cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị đề cử và thông qua Đại hội. Ban thẩm tra tư cách Cổ đông dự Đại hội nhận giấy tờ Cổ đông đến họp; Phát các tài liệu và Thẻ biểu quyết, phiếu bầu cử (nếu có); Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông dự Đại hội.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu

1. Hội đồng quản trị Công ty đề cử Ban tổ chức (gồm: Đoàn chủ tịch, Ban thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu) để Đại hội thông qua.
2. Chủ tịch HĐQT là chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
3. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao.
4. Chủ tọa Đại hội tiến hành các công việc mà họ thấy là cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.

5. Để Đại hội thành công tốt đẹp đồng thời kết thúc đúng thời gian dự kiến, Chủ tọa có thể điều chỉnh chương trình Đại hội đã được thông qua nhưng vẫn đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ của Đại hội.
6. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:
- Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp hoặc;
 - Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
7. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Ban Tổ chức (Ghi chép trình tự diễn biến Đại hội; Ghi lại ý kiến đóng góp của Đại biểu, Đoàn Chủ tịch và các Cổ đông trong suốt quá trình diễn ra Đại hội; Tổng hợp kết quả biểu quyết trước Đại hội; Lập Biên bản Đại hội, ...)
8. Tổ bầu cử gồm 03 Cổ đông đảm nhiệm thực hiện việc ghi chép biểu quyết và bầu cử tại Đại hội (nếu có).

CHƯƠNG III

TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách Cổ đông chốt ngày đăng ký cuối cùng do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam quyết định.

Điều 8: Cách thức tiến hành Đại hội

A. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung: (theo nội dung đã gửi cổ đông)

B. Đại hội đồng Cổ đông sẽ được tổ chức làm một buổi:

Tài liệu Đại hội: Tài liệu chính thức của Đại hội do Ban tổ chức cung cấp cho các Cổ đông tại bàn Đăng ký Cổ đông và các tài liệu được đăng tải trên trang website chính thức của Công ty. Ngoài tài liệu nêu trên, tất cả các tài liệu khác đều được coi là không hợp lệ.

CHƯƠNG IV

KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 9: Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- Mỗi cổ phần phổ thông của Công ty tương ứng với 01 (một) phiếu biểu quyết.
- Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong cuộc họp, trừ các vấn đề được nêu tại khoản 3 điều này, phải được thông qua bởi từ 51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc

lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty phải được thông qua bởi từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10: Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được thư ký Đại hội ghi vào biên bản đại hội. Biên bản đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc đại hội và được lưu giữ vào sổ biên bản của Công ty.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 11: Trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông không thành công

1. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 7 Quy chế này, thì việc triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông lần hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là các Cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ 02 không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 01 điều này thì được triệu tập họp lần thứ 03 trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ 02 dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số Cổ đông dự họp.

CHƯƠNG VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12: Quy chế này gồm 6 chương 12 điều, được thông qua ngày .. tháng 03 năm 2019 và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT
- Ban TGD
- Ban kiểm soát
- Lưu VP Cty, TK HĐQT.



Nguyễn Văn Kiên

**BIÊN BẢN HỢP NHÓM
ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HĐQT VÀ BKS
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA7
BỔ SUNG NHIỆM KỲ 2017-2022**

Hôm nay, ngày tháng năm 2019, chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần Lilama7 cùng nhau nắm giữ..... cổ phần, chiếm% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty liên tục trong 06 tháng tính đến thời điểm chốt danh sách ngày 20/03/2019, có tên trong danh sách dưới đây.

Cổ đông	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu theo DS (20/03/2019)	Ký tên
		Tổng cộng	Tổng số CP	

Cùng nhất ký đề cử:

1/ Ông (Bà):

CMND số:ngày cấpNơi cấp

Địa chỉ thường trú:.....

Trình độ học vấn:Chuyên ngành

2/ Ông (Bà):

.....

Làm ứng viên tham gia Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Lilama7

1/ Ông (Bà):

CMND số:ngày cấpNơi cấp

Địa chỉ thường trú:.....

Trình độ học vấn:Chuyên ngành

2/

Làm ứng cử viên trong Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Lilama7 nhiệm kỳ 2017-2022 tại Đại hội cổ đông năm 2019 ngày 22 tháng 04 năm 2019.

Biên bản này được vào lúcgiờ/ngày/2019.

ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG
(ký ghi rõ họ và tên)

**GIẤY ĐỀ NGHỊ TỰ ĐỀ CỬ VÀO
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ &
BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2017 - 2022**

Kính gửi: Công ty Cổ phần Lilama 7

Tôi tên là:.....
 CMND/Hộ chiếu/ĐKKD số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:
 Địa chỉ thường trú:.....
 Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:.....
 Số lượng cổ phần sở hữu (tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 20/03/2019)..... cổ phần
 Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)
 Số lượng cổ phần sở hữu liên tục 06 tháng (tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 ngày 20/03/2019):..... cổ phần
 Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)
 Đề nghị Công ty Cổ phần Lilama 7 cho tôi được tự đề cử vào Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Lilama 7 nhiệm kỳ 2017 – 2022.
 Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Ban kiểm soát tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty Cổ phần Lilama 7.
 Xin trân trọng cảm ơn.

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/Thẻ căn cước/Hộ chiếu/ Hộ khẩu thường trú.
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.
- Bảng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn
- Giấy xác nhận sở hữu cổ phần liên tục trong thời gian ít nhất 06 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 ngày 20/03/2019.

....., ngày..... tháng ...năm 2019

Người tự đề cử
(ký và ghi rõ họ tên)

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên:.....
 2. Giới tính: Nam /nữ.....
 3. Ngày sinh:.....
 4. Quốc tịch:.....
 5. CMND số:.....
 6. Địa phương thường trú:.....
 7. Số điện thoại liên lạc:.....
 8. Trình độ văn hóa:.....
 9. Trình độ chuyên môn:.....
 -
 -
 10. Quá trình công tác :
.....
.....
.....
.....
 11. Chức vụ công tác hiện nay:.....
.....
 12. Số lượng ủy quyền được nắm giữ :..... Cổ phần
- Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Ngày tháng năm 2019
Người khai

Xác nhận nơi công tác
hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú

PHỤ LỤC
HƯỚNG DẪN PHƯƠNG THỨC BẦU ĐÒN PHIẾU
(Kèm theo Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2017-2022)

1. Quy định về việc bầu đôn phiếu

Việc bầu cử thành viên HĐQT và BKS tại ĐHCĐ được tiến hành theo nguyên tắc bầu đôn phiếu, theo đó cổ đông có quyền sử dụng tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một ứng cử viên với số lượng bầu cho mỗi ứng cử viên không bắt buộc phải bằng nhau; hoặc chỉ bầu một phần tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên, phần phiếu biểu quyết còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào, tùy thuộc vào sự tín nhiệm đối với ứng cử viên đó. Số lượng ứng viên được bầu trong mỗi phiếu không được vượt quá số lượng tối đa được phép bầu.

2. Cách thức bầu :

a) Xác định tổng số biểu quyết của 1 cổ đông (hoặc đại diện cổ đông):

Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông / đại diện cổ đông được xác định theo công thức sau:

Tổng số phiếu biểu quyết	=	Tổng số cổ phần nắm giữ hoặc được ủy quyền	x	Số thành viên được bầu (HĐQT/BKS)
---	----------	---	----------	--

Ví dụ 1 : Số lượng thành viên bầu vào HĐQT bổ sung là 01 người

Số lượng thành viên bầu vào BKS bổ sung là 01 người

Ông X là cổ đông nắm giữ 1.000 cổ phần có biểu quyết

Như vậy, phiếu biểu quyết HĐQT của Ông X là $(1.000 \times 1) = 1.000$ phiếu

Và phiếu biểu quyết BKS là $(1.000 \times 1) = 1.000$ phiếu.

b) Cách thức bỏ phiếu :

Đối với trường hợp bầu Hội đồng quản trị: Bầu lấy 01 ứng viên bổ sung thì mỗi cổ đông (đại diện cổ đông) phân phối tổng số **phiếu biểu quyết** cho các ứng cử viên mà mình lựa chọn.

Đối với trường hợp bầu Ban kiểm soát: Bầu lấy 01 ứng viên thì mỗi cổ đông (đại diện cổ đông) phân phối tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng viên mà mình lựa chọn.

Cách ghi:

- Trên mỗi phiếu bầu có ghi rõ tổng số phiếu biểu quyết của người cần phiếu.

- Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột “ số phiếu biểu quyết ” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.

- Nếu không bầu cho ứng cử viên, cổ đông điền số “0” hoặc gạch chéo vào cột “ số phiếu biểu quyết”

- Cộng tổng số phiếu biểu quyết và ghi vào cột tổng cộng.

• **Lưu ý:** Tổng số phiếu đã biểu quyết không được vượt quá tổng số phiếu biểu quyết đã ghi sẵn trên số phiếu bầu cử.

Ví dụ 2: Khi bầu cử HĐQT, Ông X chia tổng số phiếu biểu quyết của mình là 1.000 phiếu cho các ứng cử viên chẳng hạn.

TT	Họ và tên	Số phiếu biểu quyết
1	Nguyễn Văn A	200
2	Nguyễn Thị B	200
3	Lê Văn C	300
4	Đào Văn D	300
5	Trần Văn E	0
<i>Tổng cộng</i> <i>Không được vượt quá 1.000</i> <i>phiếu</i>		<u>1.000</u>

Hợp lệ

TT	Họ và tên	Số phiếu biểu quyết
1	Nguyễn Văn A	-
2	Nguyễn Thị B	800
3	Lê Văn C	-
4	Đào Văn D	-
5	Trần Văn E	-
<i>Tổng cộng</i> <i>Không được vượt quá 1.000 phiếu</i>		$800 \leq 1.000$

TT	Họ và tên	Số phiếu biểu quyết
1	Nguyễn Văn A	-
2	Nguyễn Thị B	300
3	Lê Văn C	-
4	Đào Văn D	200
5	Trần Văn E	700
<i>Tổng cộng</i> <i>đã được vượt quá 1.000 phiếu</i>		1.200 <u>≥1.000</u>

Không hợp lệ Vì Tổng số phiếu bầu lớn hơn 1.000

Lưu ý: Ông X có thể chỉ sử dụng ít hơn 1.000 phiếu biểu quyết để bầu cho các ứng viên. Nếu dùng quá 1.000 phiếu biểu quyết là phiếu bầu không hợp lệ.

Ví dụ 3: Khi bầu cử Ban kiểm soát, Ông X chia tổng số phiếu biểu quyết của mình là 1.000 phiếu cho các ứng viên, chẳng hạn:

TT	Họ và tên	Số phiếu biểu quyết
1	Nguyễn Văn A	300
2	Nguyễn Thị B	200
3	Lê Văn C	500
	<i>Tổng cộng</i>	<i>1.000</i>
	<i>Không được vượt quá 1.000 phiếu</i>	

Phiếu hợp lệ

TT	Họ và tên	Số phiếu biểu quyết
1	Nguyễn Văn A	1.000
2	Nguyễn Thị B	-
3	Lê Văn C	-
	<i>Tổng cộng</i>	<i>1.000</i>
	<i>Không được vượt quá 1.000 phiếu</i>	

Không hợp lệ

TT	Họ và tên	Số phiếu biểu quyết
1	Nguyễn Văn A	800
2	Nguyễn Thị B	200
3	Lê Văn C	500
	<i>Tổng cộng</i>	<i>1.500 ≥ 1.000</i>
	<i>đã được vượt quá 1.000 phiếu</i>	

Lưu ý: Ông X có thể chỉ sử dụng ít hơn 1.000 phiếu biểu quyết để bầu cho các ứng viên vào BKS nên dùng quá 1.000 phiếu biểu quyết là phiếu bầu không hợp lệ.

**PHIẾU BẦU CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

CÓ ĐÔNG:

MÃ SỐ CỔ ĐÔNG:

TỔNG SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU: 0

TỔNG SỐ CỔ PHẦN ĐƯỢC ỦY QUYỀN (*): 1.000 cổ phần

TỔNG SỐ PHIẾU BẦU = 1.000 x 1 = 1.000 Phiếu bầu

Kính đề nghị Quý cổ đông thực hiện bầu cử bằng cách lựa chọn số lượng phiếu bầu với một hoặc một số ứng cử viên tại cột: "Số phiếu bầu cử"

Danh sách ứng cử viên thành viên Ban kiểm soát.

TT	Họ và tên	Số phiếu biểu quyết
1	Nguyễn Thị A	200
2	Nguyễn Văn B	300
3	Nguyễn Văn C	500
	Tổng cộng	1.000

Lưu ý: Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông.

Cổ đông / Người nhận ủy quyền
Ký ghi rõ họ và tên

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA7
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

MẪU PHIẾU BẦU HỘI
ĐỒNG QUẢN TRỊ

**PHIẾU BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

CỔ ĐÔNG:

MÃ SỐ CỔ ĐÔNG: 201663727

TỔNG SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU: 2.500 cổ phần

TỔNG SỐ CỔ PHẦN ĐƯỢC ỦY QUYỀN (*)

TỔNG SỐ PHIẾU BẦU = 2.500 x 1 : 2.500 phiếu bầu

Kính đề nghị Quý cổ đông thực hiện bầu cử bằng cách lựa chọn số lượng phiếu bầu với một hoặc một số ứng cử viên tại cột : "Số phiếu bầu cử"

Danh sách ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị.

TT	Họ và tên	Số phiếu biểu quyết
1	Nguyễn Văn A	500
2	Nguyễn Văn B	500
3	Nguyễn Văn C	1.000
4	Nguyễn Văn D	-
5	Nguyễn Văn E	500
	Tổng cộng	2.500

Lưu ý: Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông.

Cổ đông / Người nhận ủy quyền
Ký ghi rõ họ và tên

....., ngày... tháng ... năm 2019



**GIẤY XÁC NHẬN
THAM DỰ/ỦY QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 7

Tên cá nhân/Tổ chức:.....

Số CMND/GCNDKKD:..... Cấp ngày:..... Tại:.....

Là người đại diện pháp nhân của cổ đông (nếu có):

Địa chỉ:.....

Điện thoại liên lạc:.....

Số cổ phần sở hữu tại ngày đăng ký cuối cùng 20/03/2019:

Bảng số:....., (Bảng chữ:.....)

Căn cứ vào thư mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Lilama 7 vào lúc 8 giờ ngày 22 tháng 04 năm 2019, tôi xin xác nhận việc tham dự như sau:

1. Trực tiếp tham dự

2. Ủy quyền cho Ông/Bà có tên dưới đây (nếu có):

- Họ và tên:.....

- Số CMTND:....., Ngày cấp:, tại:

- Địa chỉ:

Hoặc ủy quyền cho:

1. Ông: Nguyễn Văn Kiên - Chủ tịch HĐQT

2. Ông: Tô Minh Thủy - Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc

3. Ông: Nguyễn Hồng Thái - Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc

4. Ông: Trần Hải Sơn - Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc

5. Ông: Nguyễn Vịnh - Thành viên HĐQT - TP KT-KT

6. Bà: Lê Thị Quỳnh Nhung - Trưởng Ban Kiểm soát.

Được thay mặt tôi tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Lilama 7 và được biểu quyết đối với các vấn đề thuộc nội dung của Đại hội.

Giấy xác nhận này có hiệu lực từ ngày ký và chấm dứt hiệu lực khi cuộc họp Đại hội cổ đông kết thúc và hoàn tất các thủ tục.

Tôi xin cam đoan chấp thuận và không khiếu nại về kết quả biểu quyết của người được tôi ủy quyền trên đây.

Người được ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

**Cổ đông sở hữu trực tiếp tham dự
hoặc ủy quyền**
(Ký và ghi rõ họ tên)

Lưu ý:

- Cổ đông được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba. Cổ đông điền đầy đủ họ tên, số CMTND/DKKD, nơi cấp và ngày cấp của người được ủy quyền. Trường hợp cổ đông trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT, BKS thì đánh dấu (x) vào ô vuông tương ứng.

- **Gửi về địa chỉ:** Công ty cổ phần Lilama7 trước 17h, ngày 18/04/2019.

+ Số 332 Đường 2/9 Phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu TP Đà Nẵng.

+ Nhà máy cơ khí Lilama7 đường số 3 KCN Liên Chiểu, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, Đà Nẵng.

+Hoặc vui lòng fax: 02363. 621722.



CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 7
ĐẠI HỘI CỔ ĐỒNG THƯỜNG NIÊN NĂM

THẺ BIỂU QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐỒNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 7

- Họ và tên cổ đông: «Cổ_dông»
- Số CMND/ĐKKD: «Số_CMND_ĐKKD» Ngày cấp: «Ngày_cấp_» Nơi cấp: «Nơi_cấp_»
- Địa chỉ: «Địa_chỉ»
- Tổng số cổ phần biểu quyết: «Tổng_số_CP_được_biểu_quyết_» cổ phần Tỷ lệ %/vốn Điều lệ: «Tỷ_lệ_VDL»
- Trong đó : + Số cổ phần sở hữu: «Cổ_phần_sở_hữu» cổ phần
+ Số cổ phần được ủy quyền: «Cổ_phần_được_uy_quyền» cổ phần.

NỘI DUNG BIỂU QUYẾT

- 1) Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2018 và kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2019:
Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến
- 2) Báo cáo Tài chính công khai năm 2018:
Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến
- 3) Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018:
Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến
- 4) Báo cáo của Ban kiểm soát về công tác quản lý Công ty của HDQT & Tổng giám đốc năm 2018.
Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến
- 5) Ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty Kiểm toán hoạt động Tài chính trong năm 2019:
Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến
- 6) Thông qua báo cáo lương Chủ tịch HDQT, lương Trưởng ban KS năm 2018, thù lao các thành viên kiêm nhiệm HDQT, Ban Kiểm soát, Thư ký HDQT năm 2018, & Kế hoạch năm 2019:
Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến
- 7) Miễn nhiệm chức vụ thành viên HDQT đối với Ông Nguyễn Hồng Thái, do đến tuổi về hưu theo chế độ.
Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến
- 8) Miễn nhiệm chức vụ thành viên BKS đối với Ông Trần Anh Đức, theo đơn chấm dứt HĐLĐ, để chuyển công tác.
Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến

Đà Nẵng, ngày...tháng 04 năm 2019
Ký tên xác nhận
(Ký và ghi rõ họ tên)

***Ghi chú** : *Nội dung biểu quyết không hợp lệ thuộc các trường hợp sau :
- Không đánh dấu lựa chọn các phương án của các nội dung trên.
- Đánh dấu từ 2 phương án trở lên trong một nội dung.
- Không ký xác nhận.

Đà Nẵng, ngày 22 tháng 04 năm 2019.

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 7

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

- Căn cứ Nghị định số: 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 7;

- Căn cứ vào biên bản Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 số: ../LILAMA7/BB-ĐHĐCĐTN/2019 ngày 22 tháng 04 năm 2019.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2019.

a. Kết quả sản xuất kinh doanh & đầu tư năm 2018. ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	%TH/KH 2018	% TH 2018/2017
1	Giá trị sản lượng	220.000	140.000	63,63	103,40
2	Doanh thu	160.000	101.109	63,19	105,06
3	Lợi nhuận trước thuế	800	205	25,62	-
4	Nộp ngân sách	6.570	5.489	83,54	85,2
5	Đầu tư XDCB	10.000	723	7,23	-
6	Tổng số lao động BQ (người) (31/12/2018).	500	325	65,00	83,97
7	Thu nhập BQ/người/tháng	8,00	8,00	100	104,00

b. Kế hoạch Sản xuất, kinh doanh & đầu tư năm 2019

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	TH Năm 2018	Kế hoạch Năm 2019	KH 2019/ TH 2018 (%)
1	Giá trị sản lượng	140.000	200.000	142,85
2	Doanh thu	101.109	150.000	148,35
3	Lợi nhuận trước thuế	205	600	292,68

tiền lương Chủ tịch HĐQT, lương Trưởng ban kiểm soát, thù lao các thành viên kiêm nhiệm HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2019.

1-Thù lao của thành viên HĐQT & Ban kiểm soát - Tiền lương của Chủ tịch HĐQT & Trưởng ban Kiểm soát năm 2018

1.1 Tiền lương & Thù lao của Hội đồng quản trị:

T T	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng			Tiền lương BQ đồng/người/tháng		
			Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	%TH /KH	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	%TH /KH
1	Nguyễn Văn Kiên	Chủ tịch HĐQT	-	-	-	28.000.000	23.800.000	85
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm (04 người)	TV.HĐQT	2.647.500	2.647.500	100	-	-	-

1.2 Tiền lương Trưởng BKS và Thù lao thành viên BKS & thư ký HĐQT

T T	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng			Tiền lương BQ đồng/người/tháng		
			Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	%TH /KH	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	%TH /KH
1	Lê Thị Quỳnh Nhung	Trưởng BKS	-	-	-	10.026.667	8.544.122	85
2	02 thành viên BKS & 01 thư ký HĐQT (03 người)	TV.BKS & TKHĐQT	1.976.800	1.976.800	100	-	-	-

- Tổng tiền lương HĐQT & BKS trong năm 2018 là: **388.129.464 đồng/năm.**
- Tổng thù lao HĐQT & BKS trong năm 2018 là: **198.244.800 đồng/năm.**

2.Kế hoạch tiền lương Chủ tịch HĐQT, lương Trưởng Ban kiểm soát và thù lao các thành viên kiêm nhiệm năm 2019

a) Lương Chủ tịch Hội đồng quản trị & Trưởng ban Kiểm soát

- Lương Chủ tịch Hội đồng quản trị
(Doanh thu kế hoạch năm 2019 x Hệ số khoán /12 tháng)
= (150.000.000.000 x 0.2467% /12) = 30.837.500 đồng/tháng.

- Lương Trưởng ban Kiểm soát
(Doanh thu kế hoạch năm 2019 x Hệ số khoán/12 tháng).
= (150.000.000.000 x 0.086% /12) = 10.750.000 đồng/tháng

➤ **Ghi chú:** Tạm ứng hàng tháng để thanh toán lương theo Quy chế của Công ty. Việc quyết toán lương của Chủ tịch HĐQT & Trưởng ban kiểm soát sẽ thực hiện theo Doanh thu thực tế năm 2019.

b) Thù lao thành viên HĐQT và thành viên Ban Kiểm soát, thư ký HĐQT.

Điều 8: Thông qua kết quả bầu cử bổ sung thành viên HĐQT và thành viên BKS

- 1- Ông: **Võ Duy Chính** đủ điều kiện trở thành thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama7 nhiệm kỳ 2017-2022.
- 2- Ông: **Trần Anh Dũng** đủ điều kiện trở thành thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Lilama7 nhiệm kỳ 2017-2022.

Điều 9: Điều khoản thi hành

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Cổ đông của Công ty cổ phần Lilama7, chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 8
- Lưu HĐQT

